

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA QH-2021-I/CQ

(kèm theo Công văn số: /CTSV, ngày tháng 05 năm 2025 của Trường Đại học
Công nghệ)

**1. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-C-CE1 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
XÂY DỰNG**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021146	Đỗ Hoàng Anh	28/08/2003	Nam	Hà Nội
2.	21021148	Nguyễn Tiến Anh	25/12/2002	Nam	Phú Thọ
3.	21021150	Phạm Việt Anh	30/11/2003	Nam	Thái Bình
4.	21021152	Trần Trung Anh	15/06/2003	Nam	Nam Định
5.	21021156	Nguyễn Minh Chiến	12/10/2003	Nam	Bắc Giang
6.	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	05/06/2003	Nam	Nghệ An
7.	21021162	Lê Vũ Đức Dũng	28/06/2003	Nam	Hà Nội
8.	21021164	Nguyễn Quý Dương	19/06/2003	Nam	Quảng Ninh
9.	21021168	Nguyễn Trường Đăng	19/09/2003	Nam	Hà Nội
10.	21021170	Nguyễn Minh Đức	14/11/2003	Nam	Nam Định
11.	21021174	Nguyễn Đức Giang	13/12/2003	Nam	Bắc Ninh
12.	21021176	Trần Hữu Hân	15/08/2003	Nam	Lâm Đồng
13.	21021176	Trần Hữu Hân	15/08/2003	Nam	Lâm Đồng
14.	21021178	Đặng Hoàng Hiệp	14/10/2003	Nam	Quảng Ninh
15.	21021180	Nguyễn Xuân Hiệp	18/07/2003	Nam	Nghệ An
16.	21021182	Đào Quốc Hiếu	17/11/2003	Nam	Hà Nội
17.	21021184	Lưu Văn Hiếu	26/12/2003	Nam	Nam Định
18.	21021186	Phan Huy Hoàng	6/4/2003	Nam	Hải Phòng
19.	21021188	Đặng Minh Huân	28/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc
20.	21021190	Đậu Việt Hùng	28/02/2003	Nam	Hà Nội
21.	21021192	Trần Mạnh Hùng	14/08/2003	Nam	Nam Định
22.	21021194	Nguyễn Anh Huy	11/8/2002	Nam	Bắc Ninh
23.	21021196	Trần Anh Huy	23/02/2003	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
24.	21021198	Nguyễn Trọng Hưng	24/10/2003	Nam	Thanh Hóa
25.	21021200	Nguyễn Thị Hương	13/05/2003	Nữ	Hà Nội
26.	21021204	Nguyễn Tiến Linh	25/08/2003	Nam	Nam Định
27.	21021206	Hà Duy Long	6/3/2003	Nam	Hà Nam
28.	21021208	Đinh Xuân Lộc	19/05/2002	Nam	Nam Định
29.	21021210	Nguyễn Tường Mạnh	5/8/2003	Nam	Thanh Hóa
30.	21021212	Đặng Đức Minh	26/01/2003	Nam	Nam Định
31.	21021214	Trương Nhật Minh	11/9/2003	Nam	Thanh Hóa
32.	21021216	Phan Đăng Nam	10/11/2003	Nam	Hà Nội
33.	21021218	Phùng Xuân Nghĩa	16/12/2003	Nam	Hà Nội
34.	21021220	Nguyễn Tuấn Nhật	23/07/2003	Nam	Hải Phòng
35.	21021222	Phạm Hoàng Phi	7/11/2003	Nam	Phú Thọ
36.	21021224	Nguyễn Hoàng Phúc	4/8/2003	Nam	Hải Phòng
37.	21021226	Lê Thị Thu Phương	18/06/2001	Nữ	Hà Nội
38.	21021228	Hà Minh Quân	2/3/2003	Nam	Vĩnh Phúc
39.	21021230	Nguyễn Xuân Quý	28/03/2003	Nam	Hưng Yên
40.	21021232	Nguyễn Thế Sơn	7/11/2003	Nam	Hà Nam
41.	21021234	Hoàng Văn Tâm	4/4/2003	Nam	Nam Định
42.	21021236	Hồ Duy Thái	31/10/2003	Nam	Hải Phòng
43.	21021238	Trần Xuân Thành	17/04/2003	Nam	Quảng Ninh
44.	21021242	Trần Thu Thủy	22/03/2003	Nữ	Yên Bái
45.	21021244	Nguyễn Ngọc Toàn	1/10/2003	Nam	Thái Bình
46.	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	30/12/2003	Nữ	Hà Nội
47.	21021246	Nguyễn Hữu Trường	9/7/2002	Nam	Hà Nội
48.	21021254	Hoàng Long Vũ	30/06/2003	Nam	Quảng Ninh
49.	21021256	Nguyễn Văn Vũ	30/01/2002	Nam	Hải Dương

2. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-C-CE2 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021147	Nguyễn Đức Anh	5/7/2003	Nam	Hà Nội
2.	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	6/8/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
3.	21021151	Trần Thế Anh	10/7/2003	Nam	Thái Bình
4.	21021153	Vũ Trung Hiếu Anh	19/11/2003	Nam	Nam Định
5.	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	30/06/2003	Nam	Bắc Ninh
6.	21021670	Đoàn Minh Châu	11/1/2002	Nữ	Cao Bằng
7.	21021157	Đoàn Dung Cơ	17/11/2002	Nam	Nam Định
8.	21021159	Nguyễn Hữu Cường	16/10/2003	Nam	Thanh Hóa
9.	21021161	Triệu Quốc Cường	2/9/2003	Nam	Phú Thọ
10.	21021163	Phạm Ngọc Duy	5/7/2003	Nam	Hải Dương
11.	21021165	Bùi Văn Đại	7/7/2003	Nam	Vĩnh Phúc
12.	21021167	Nguyễn Tiến Đạt	28/06/2003	Nam	Thanh Hóa
13.	21021169	Mai Thanh Đức	10/3/2001	Nam	Hà Nội
14.	21021171	Nguyễn Nhật Đức	26/10/2003	Nam	Yên Bái
15.	21021173	Trần Việt Đức	10/7/2003	Nam	Thái Bình
16.	21021175	Lê Hoàng Hà	21/03/2003	Nam	Thanh Hóa
17.	21021177	Nguyễn Huy Hiễn	31/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc
18.	21021179	Nguyễn Văn Hiệp	20/12/2003	Nam	Hà Nội
19.	21021181	Đỗ Minh Hiếu	8/6/2003	Nam	Hải Phòng
20.	21021187	Nguyễn Công Hợp	25/08/2003	Nam	Nghệ An
21.	21021191	Phạm Đăng Hùng	12/12/2003	Nam	Hà Nội
22.	21021193	Khuất Quang Huy	7/8/2003	Nam	Hà Nội
23.	21021197	Trần Quang Huy	16/04/2003	Nam	Hà Nam
24.	21021199	Nguyễn Xuân Hưng	3/6/2003	Nam	Hải Phòng
25.	21021201	Nguyễn Nam Khánh	8/10/2003	Nam	Bắc Ninh
26.	21021203	Nguyễn Duy Linh	5/9/2002	Nam	Hà Nội
27.	21021207	Trương Hải Long	21/11/2002	Nam	Hà Nam
28.	21021209	Hoàng Đức Mạnh	23/10/2003	Nam	Phú Thọ
29.	21021211	Đào Trần Minh	17/02/2003	Nam	Hải Phòng
30.	21021213	Trịnh Quang Minh	19/08/2003	Nam	Hà Nam
31.	21021215	Mai Phương Nam	2/2/2001	Nam	Vĩnh Phúc
32.	21021217	Tạ Hải Nam	10/12/2003	Nam	Hà Nội
33.	21021219	Lê Anh Nhật	17/08/2003	Nam	Hà Nội
34.	21021221	Đỗ Minh Phấn	3/6/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
35.	21021223	Mai Hồng Phong	2/8/2003	Nam	Nam Định
36.	21021225	Nguyễn Văn Phúc	3/2/2003	Nam	Nam Định
37.	21021227	Đỗ Minh Quân	22/02/2003	Nam	Thái Bình
38.	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	12/4/2003	Nam	Hà Nội
39.	21021235	Trần Đức Tân	10/6/2003	Nam	Nam Định
40.	21021237	Nguyễn Văn Thành	5/5/2003	Nam	Hải Phòng
41.	21021239	Đỗ Quang Thắng	8/6/2002	Nam	Hải Dương
42.	21021241	Vũ Huy Thịnh	10/3/2003	Nam	Hà Nội
43.	21021243	Lê Khánh Toàn	18/08/2003	Nam	Nghệ An
44.	21021245	Phạm Hữu Trung	12/3/2003	Nam	Quảng Ninh
45.	21021247	Lê Minh Tú	22/09/2003	Nam	Quảng Ninh
46.	21021249	Nguyễn Hoàng Việt	3/8/2003	Nam	Hà Nội
47.	21021253	Vũ Thành Vinh	3/8/2003	Nam	Hải Dương
48.	21021255	Hoàng Phi Vũ	20/05/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021257	Vàng A Vứ	17/10/2002	Nam	Lai Châu

3. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-E-CE NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020039	Đinh Thế An	31/10/2003	Nam	Thanh Hóa
2.	21020886	Nguyễn Thanh An	3/7/2003	Nữ	Thái Bình
3.	21020426	Nguyễn Duy Anh	1/6/2003	Nam	Lào Cai
4.	21020558	Nguyễn Đức Anh	9/9/2003	Nam	Quảng Ninh
5.	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	28/11/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020427	Nguyễn Nhật Anh	1/11/2003	Nam	Hải Phòng
7.	21020099	Phạm Tuấn Anh	19/11/2003	Nam	Nam Định
8.	21020889	Trần Quốc Ánh	2/9/2003	Nam	Nghệ An
9.	21020100	Nguyễn Việt Bách	3/2/2003	Nam	Hải Phòng
10.	21020890	Trịnh Minh Chiến	2/8/2003	Nam	Thanh Hóa
11.	21020133	Đoàn Cường	21/01/2003	Nam	Hà Nội
12.	21020134	Lê Xuân Dân	19/03/2003	Nam	Thái Bình
13.	21020894	Phan Thanh Duy	21/02/2003	Nam	Nam Định
14.	21020136	Trần Quang Duy	8/12/2003	Nam	Thái Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
15.	21020895	Vũ Ngọc Duy	12/6/2003	Nam	Nam Định
16.	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	17/09/2003	Nam	Thái Bình
17.	21020896	Nguyễn Văn Đại	18/04/2003	Nam	Nam Định
18.	21020897	Nguyễn Quang Đạo	20/11/2003	Nam	Nam Định
19.	21020137	Lê Tuấn Đạt	30/01/2003	Nam	Quảng Ninh
20.	21020900	Bùi Anh Đức	29/09/2003	Nam	Thái Bình
21.	21020901	Mai Anh Đức	16/08/2003	Nam	Nam Định
22.	21020902	Nguyễn Anh Đức	2/6/2003	Nam	Quảng Ninh
23.	21020903	Nguyễn Đình Đức	28/12/2003	Nam	Hải Dương
24.	21020904	Nguyễn Việt Đức	9/11/2003	Nam	Hà Nội
25.	21020905	Phạm Minh Đức	4/1/2003	Nam	Thái Bình
26.	21020139	Phạm Văn Đức	14/01/2003	Nam	Thái Bình
27.	21020141	Nguyễn Thu Hiền	25/05/2003	Nữ	Hải Phòng
28.	21020907	Hoàng Trung Hiệp	28/07/2003	Nam	Bắc Ninh
29.	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	23/10/2003	Nam	Thái Nguyên
30.	21020909	Phạm Trung Hiếu	19/09/2002	Nam	Quảng Ninh
31.	21020433	Trần Trung Hiếu	23/01/2003	Nam	Phú Thọ
32.	21020910	Trịnh Trung Hiếu	28/04/2003	Nam	Bắc Giang
33.	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	29/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
34.	21020434	Đình Việt Hoàng	27/09/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	27/10/2003	Nam	Nghệ An
36.	21020142	Bùi Vũ Duy Hùng	17/02/2003	Nam	Hải Dương
37.	21020436	Nguyễn Duy Hùng	10/4/2003	Nam	Bắc Ninh
38.	21020437	Phạm Minh Hùng	29/12/2003	Nam	Ninh Bình
39.	21020438	Bùi Quang Huy	20/01/2003	Nam	Hà Nội
40.	21021663	Hoàng Quang Huy	7/6/2002	Nam	Tuyên Quang
41.	21020914	Lê Đình Huy	19/05/2003	Nam	Thanh Hóa
42.	21020439	Lê Văn Huy	5/11/2003	Nam	Bắc Ninh
43.	21020440	Mai Quang Huy	9/4/2003	Nam	Hòa Bình
44.	21020916	Trương Quang Huy	2/6/2003	Nam	Thái Nguyên
45.	21020441	Vũ Thu Huyền	22/04/2003	Nữ	Hải Phòng
46.	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	30/08/2003	Nam	Hưng Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
47.	21020918	Nguyễn Trần Việt Hưng	9/5/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020443	Trần Đức Hưng	4/6/2003	Nam	Hà Tĩnh
49.	21020444	Đinh Văn Khải	14/12/2003	Nam	Thái Bình
50.	21020920	Lý Bảo Khánh	12/10/2003	Nam	Quảng Ninh
51.	21020921	Hoàng Trung Kiên	20/03/2003	Nam	Bắc Giang
52.	21020144	Nguyễn Kiên	30/12/2003	Nam	Hà Nội
53.	21020923	Nguyễn Thị Liễu	30/04/2003	Nữ	Thanh Hóa
54.	21020924	Đào Tuấn Linh	6/10/2003	Nam	Bắc Ninh
55.	21020447	Nguyễn Mai Linh	29/06/2003	Nữ	Ninh Bình
56.	21020926	Nguyễn Hoàng Long	13/10/2003	Nam	Hà Nội
57.	21020927	Vũ Đức Lộc	6/7/2003	Nam	Hà Nội
58.	21020929	Chu Trung Lương	31/07/2003	Nam	Hà Nội
59.	21021664	Lục Thành Lương	22/05/2002	Nam	Lạng Sơn
60.	21020448	Lương Đức Mạnh	16/05/2003	Nam	Đồng Nai
61.	21020449	Phạm Văn Mạnh	7/1/2003	Nam	Hà Nội
62.	21020507	Hàn Ngọc Minh	19/11/2003	Nam	Hà Nội
63.	21020450	Nguyễn Công Minh	1/9/2003	Nam	Hòa Bình
64.	21020145	Phạm Tường Minh	6/2/2003	Nam	Hà Nội
65.	21020930	Đỗ Hoàng Nam	8/10/2003	Nam	Hà Nội
66.	21020040	Nguyễn Hoài Nam	8/4/2003	Nam	Thái Bình
67.	21020931	Nguyễn Văn Nam	18/05/2003	Nam	Hải Dương
68.	21020451	Trương Hải Nam	26/01/2003	Nam	Hà Nội
69.	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	26/04/2003	Nữ	Thái Bình
70.	21020932	Lê Hoàng Ngọc	22/05/2003	Nam	Thanh Hóa
71.	21020933	Phạm Tuấn Phong	29/10/2003	Nam	Hà Nội
72.	21020508	Nguyễn Hữu Phước	13/08/2003	Nam	Hà Nội
73.	21020147	Trần Khánh Phương	31/08/2003	Nam	Hưng Yên
74.	21020935	Đặng Minh Quân	22/04/2003	Nam	Hưng Yên
75.	21020452	Trần Hồng Quân	18/02/2003	Nam	Hà Nội
76.	21020936	Bùi Bá Quyền	4/7/2003	Nam	Phú Thọ
77.	21020148	Phan Văn Quyền	31/12/2003	Nam	Thái Bình
78.	21020453	Lưu Thái Sơn	25/10/2003	Nam	Quảng Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
79.	21020454	Nguyễn Viết Tài	5/8/2003	Nam	Đắk Lắk
80.	21020937	Lê Công Tâm	17/12/2003	Nam	Hà Nội
81.	21020456	Nguyễn Đức Thành	31/12/2003	Nam	Hà Nam
82.	21020938	Nguyễn Văn Thao	4/3/2003	Nam	Hà Nam
83.	21020939	Cung Văn Thắng	21/06/2003	Nam	Bắc Ninh
84.	21020101	Phạm Công Thắng	25/02/2003	Nam	Yên Bái
85.	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	7/8/2003	Nam	Hà Nội
86.	21020941	Bùi Phong Thu	14/09/2003	Nam	Ninh Bình
87.	21020942	Bùi Văn Thu	20/07/2003	Nam	Thanh Hóa
88.	21020943	Nguyễn Thị Thúy	7/2/2003	Nữ	Nghệ An
89.	21020944	Lê Đức Toàn	24/06/2003	Nam	Thanh Hóa
90.	21020455	Lê Quốc Toàn	22/07/2003	Nam	Bắc Ninh
91.	21020151	Nguyễn Công Trình	21/01/2003	Nam	Bắc Ninh
92.	21020457	Nguyễn Văn Trọng	12/7/2003	Nam	Nghệ An
93.	21020945	Đặng Đình Trung	30/09/2003	Nam	Nghệ An
94.	21020946	Nguyễn Quốc Trung	5/3/2003	Nam	Hà Nội
95.	21020947	Dur Hồng Tú	23/10/2003	Nam	Hưng Yên
96.	21020948	Hoàng Huy Tuấn	12/3/2003	Nam	Hà Nội
97.	21020949	Hà Thanh Tùng	10/4/2003	Nam	Thanh Hóa
98.	21020458	Vũ Thành Vân	27/12/2003	Nam	Bắc Ninh
99.	21020951	Đỗ Quốc Việt	8/11/2003	Nam	Quảng Ninh
100.	21020459	Nguyễn Thế Việt	16/09/2003	Nam	Quảng Ninh

4. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-E-EC1 NGÀNH CÔNG KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021551	Phạm Đức An	11/12/2003	Nam	Hà Nội
2.	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	22/01/2003	Nam	Hà Nội
3.	21021553	Bùi Đức Anh	22/04/2003	Nam	Thanh Hóa
4.	21021554	Cần Huy Anh	7/1/2003	Nam	Hà Nội
5.	21020252	Đặng Tuấn Anh	28/08/2003	Nam	Thái Bình
6.	21020677	Nguyễn Đức Anh	16/08/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
7.	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	27/01/2003	Nam	Đồng Nai
8.	21021559	Phạm Việt Anh	2/4/2003	Nam	Nam Định
9.	21021561	Lê Đức Au	29/09/2003	Nam	Thái Nguyên
10.	21020679	Nguyễn Tùng Bách	5/9/2003	Nam	Hà Nội
11.	21021563	Hà Lê Hoàng Bảo	12/4/2003	Nam	Hà Tĩnh
12.	21020727	Nguyễn Mai Chi	1/9/2003	Nữ	Hà Nội
13.	21021564	Phạm Duy Chiến	28/07/2003	Nam	Quảng Ninh
14.	21021566	Vương Quốc Cường	3/5/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	12/11/2003	Nam	Hà Nội
16.	21020681	Hồ Thiên Duy	13/06/2003	Nam	Hà Nội
17.	21021571	Nguyễn Gia Duy	20/04/2002	Nam	Hà Nội
18.	21021573	Nguyễn Tùng Dương	27/09/2003	Nam	Bắc Giang
19.	21020729	Nguyễn Hải Đăng	9/11/2003	Nam	Hà Nội
20.	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	15/06/2003	Nam	Vĩnh Phúc
21.	21021576	Đinh Quang Đức	11/11/2003	Nam	Ninh Bình
22.	21021579	Phạm Minh Hải	16/11/2003	Nam	Hưng Yên
23.	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	14/09/2003	Nam	Hà Nội
24.	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	3/9/2003	Nam	Bắc Ninh
25.	21021585	Đinh Viết Hiếu	12/11/2003	Nam	Nghệ An
26.	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	15/11/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	26/01/2003	Nam	Hà Nội
28.	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	13/07/2002	Nam	Hải Dương
29.	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	26/09/2003	Nữ	Nam Định
30.	21021591	Nguyễn Minh Hoàng	6/2/2003	Nam	Lai Châu
31.	21021593	Trần Hoàng Huân	27/02/2003	Nam	Bắc Ninh
32.	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	11/6/2003	Nam	Hà Nội
33.	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	2/4/2003	Nam	Hà Nội
34.	21021596	Hoàng Quang Huy	24/09/2003	Nam	Nghệ An
35.	21021598	Nguyễn Hữu Hưng	27/02/2003	Nam	Hà Nội
36.	21020693	Hoàng Gia Khánh	22/11/2003	Nam	Hà Nội
37.	21021601	Chu Trung Kiên	20/03/2003	Nam	Hà Nội
38.	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	5/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
39.	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	6/1/2003	Nam	Hà Nội
40.	21020691	Phạm Lê Kim	8/6/2003	Nam	Hà Nội
41.	21020695	Nguyễn Đình Lâm	19/02/2003	Nam	Bắc Ninh
42.	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	16/01/2003	Nam	Nam Định
43.	21020731	Cao Nhật Minh	28/11/2003	Nam	Hà Nội
44.	21020256	Đỗ Trung Minh	19/08/2003	Nam	Hải Phòng
45.	21021614	La Nhật Minh	7/12/2003	Nam	Bắc Giang
46.	21020697	Nguyễn Công Minh	11/2/2003	Nam	Hà Nội
47.	21021616	Trương Quang Minh	27/06/2003	Nam	Hà Nội
48.	21021618	Vương Hoàng Minh	1/4/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021620	Lê Trọng Nghĩa	16/06/2003	Nam	Hà Tĩnh
50.	21021621	Vũ Văn Nghĩa	18/03/2003	Nam	Thanh Hóa
51.	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	20/07/2003	Nữ	Ninh Bình
52.	21020701	Nguyễn Phong	13/08/2003	Nam	Hà Nội
53.	21020733	Nguyễn Siêu Phong	11/7/2003	Nam	Hà Nội
54.	21021624	Nguyễn Đức Phú	25/04/2003	Nam	Hà Nội
55.	21021626	Nguyễn Minh Phúc	3/10/2003	Nam	Bắc Ninh
56.	21021629	Tổng Nhật Quang	27/08/2003	Nam	Hà Nội
57.	21021631	Bùi Quý Sang	22/03/2003	Nam	Thái Bình
58.	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	18/03/2003	Nam	Hà Nội
59.	21020705	Vũ Đức Tâm	27/03/2003	Nam	Hà Nội
60.	21021635	Nguyễn Hữu Thành	22/06/2003	Nam	Bắc Ninh
61.	21021638	Phạm Minh Thắng	3/11/2003	Nam	Hà Nội
62.	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	10/5/2003	Nam	Hà Nội
63.	21021640	Nguyễn Thành Trung	6/1/2003	Nam	Bắc Giang
64.	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2003	Nam	Hà Nội
65.	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	23/01/2003	Nam	Bắc Ninh
66.	21021645	Mai Thanh Tùng	2/6/2003	Nam	Thanh Hóa
67.	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	2/1/2003	Nam	Nam Định
68.	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	28/09/2003	Nữ	Nam Định
69.	21021650	Nguyễn Đình Quang Vinh	11/1/2003	Nam	Nghệ An
70.	21020711	Trương Quang Vinh	31/07/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
71.	21021651	Nguyễn Tất Anh Vũ	22/10/2003	Nam	Hà Nội

5. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-E-EC2 NGÀNH CÔNG KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021552	Bùi Duy Hoàng Anh	4/8/2003	Nam	Thái Bình
2.	21020676	Đỗ Duy Anh	8/4/2003	Nam	Hà Nội
3.	21021555	Hoàng Đức Anh	7/3/2003	Nam	Hải Dương
4.	21021557	Nguyễn Phương Anh	20/10/2003	Nữ	Thanh Hóa
5.	21021558	Nguyễn Thế Anh	18/09/2003	Nam	Nam Định
6.	21020678	Phạm Hải Anh	28/09/2003	Nữ	Hà Nội
7.	21021560	Trần Ngọc Anh	19/08/2003	Nam	Hà Nội
8.	21021562	Đỗ Đức Bảo	20/04/2003	Nam	Hà Nội
9.	21021565	Đặng Văn Cường	29/06/2003	Nam	Hà Nội
10.	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	7/8/2003	Nam	Nghệ An
11.	21020726	Nguyễn Quốc Cường	24/09/2003	Nam	Hải Dương
12.	21021567	Nghiêm Quang Dũng	7/8/2003	Nam	Hà Nội
13.	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	21/11/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020253	Bùi Khương Duy	15/11/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021570	Lê Phương Duy	15/11/2003	Nam	Thanh Hóa
16.	21020728	Hồ Xuân Đạt	29/05/2003	Nam	Nghệ An
17.	21021574	Phạm Tiến Đạt	5/12/2003	Nam	Hải Dương
18.	21021577	Vũ Trung Đức	25/02/2003	Nam	Hà Nam
19.	21021578	Hoàng Thanh Hải	15/02/2003	Nam	Thái Nguyên
20.	21021580	Phạm Thu Hằng	14/09/2003	Nữ	Quảng Ninh
21.	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	6/10/2003	Nam	Bắc Ninh
22.	21021584	Bùi Minh Hiếu	10/7/2003	Nam	Nam Định
23.	21020684	Đỗ Minh Hiếu	18/09/2003	Nam	Hà Nội
24.	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	9/11/2003	Nam	Hà Nội
25.	21021587	Phạm Minh Hiếu	4/3/2003	Nam	Thanh Hóa
26.	21021588	Trần Trung Hiếu	7/11/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020686	Lê Tô Hiệu	14/03/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
28.	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	26/02/2003	Nam	Nghệ An
29.	21021592	Trần Minh Hoàng	24/10/2003	Nam	Hà Nội
30.	21020688	Đỗ Huy	13/07/2003	Nam	Thanh Hóa
31.	21021595	Hoàng Đức Huy	3/6/2003	Nam	Hà Nội
32.	21021597	Lê Văn Huỳnh	17/09/2003	Nam	Thanh Hóa
33.	21021599	Lê Mạnh Kha	20/11/2003	Nam	Hưng Yên
34.	21020692	Nguyễn Thế Khang	23/06/2003	Nam	Hà Nội
35.	21021600	Lương Quốc Khánh	22/08/2003	Nam	Yên Bái
36.	21020694	Phạm Cảnh Khuê	26/08/2003	Nam	Ninh Bình
37.	21021602	Lê Trung Kiên	8/2/2003	Nam	Hà Nội
38.	21021604	Vũ Đức Kiên	25/06/2003	Nam	Hải Phòng
39.	21020690	Ngọc Anh Kiệt	31/03/2003	Nam	Hà Nội
40.	21020730	Nguyễn Thùy Linh	18/03/2003	Nữ	Hà Nội
41.	21021607	Cao Việt Long	7/9/2003	Nam	Hà Nội
42.	21021608	Nguyễn Đức Thành Long	16/09/2003	Nam	Hải Phòng
43.	21021612	Trương Hoàng Mạnh	8/11/2003	Nam	Thanh Hóa
44.	21020696	Hoàng Nhật Minh	19/08/2003	Nam	Hà Nội
45.	21021615	Lê Tấn Minh	19/11/2003	Nam	Bắc Ninh
46.	21020732	Ngô Quang Minh	2/10/2003	Nam	Hà Nội
47.	21020698	Nguyễn Đức Minh	14/04/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020257	Vũ Nhật Minh	31/10/2003	Nam	Hà Nam
49.	21021617	Vũ Quang Minh	10/1/2003	Nam	Hà Nội
50.	21021619	Vũ Đình Nam	22/12/2003	Nam	Hải Phòng
51.	21021622	Vũ Phương Nhi	7/1/2003	Nữ	Hà Nội
52.	21021623	Lê Tấn Phát	22/12/2003	Nam	Hà Nội
53.	21021627	Hồ Duy Phương	30/08/2003	Nam	Thừa Thiên Huế
54.	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	3/9/2003	Nam	Thái Bình
55.	21020702	Lê Minh Quân	13/03/2003	Nam	Hà Nội
56.	21021630	Nguyễn Anh Quân	30/03/2003	Nam	Nghệ An
57.	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	14/07/2003	Nam	Hà Nội
58.	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	8/10/2003	Nữ	Hà Nội
59.	21021633	Vũ Cao Thạch	27/02/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
60.	21021634	Phạm Quốc Thái	13/03/2003	Nam	Hòa Bình
61.	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	26/07/2003	Nam	Hải Phòng
62.	21021637	Phạm Lê Đức Thành	4/11/2003	Nam	Bắc Ninh
63.	21020707	Dương Đình Thắng	30/11/2003	Nam	Hà Nội
64.	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	18/01/2003	Nam	Nam Định
65.	21021642	Nguyễn Anh Tuấn	11/4/2003	Nam	Hà Nội
66.	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	18/07/2003	Nam	Hưng Yên
67.	21021644	Nguyễn Quốc Tuấn	11/11/2003	Nam	Bắc Giang
68.	21020736	Tô Thanh Tùng	5/11/2003	Nam	Hà Nội
69.	21021647	Đào Lê Khang Uyn	31/08/2003	Nam	Hà Nội
70.	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	29/04/2003	Nam	Hà Nội
71.	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	26/09/2002	Nam	Lai Châu
72.	21020710	Nguyễn Thành Vinh	6/2/2003	Nam	Hà Nội
73.	21021653	Vũ Đức Vượng	4/10/2003	Nam	Hà Nội

6. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-E-RE NGÀNH CÔNG KỸ THUẬT ROBOT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020557	Nguyễn Quy Thành An	11/10/2003	Nam	Bắc Ninh
2.	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	4/2/2003	Nam	Nghệ An
3.	21020888	Hoàng Thị Ngọc Ánh	17/10/2003	Nữ	Yên Bái
4.	21020559	Nguyễn Gia Bảo	3/11/2003	Nam	Liên Bang Nga
5.	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	2/11/2003	Nam	Phú Thọ
6.	21020892	Dương Đức Dũng	7/2/2003	Nam	Bắc Ninh
7.	21020430	Hà Hữu Dũng	19/04/2003	Nam	Tuyên Quang
8.	21020135	Thân Ngọc Dũng	13/05/2003	Nam	Bắc Giang
9.	21020431	Trần Tiến Dũng	24/02/2003	Nam	Thái Bình
10.	21021662	Đinh Quang Dự	8/8/2002	Nam	Cao Bằng
11.	21020898	Trần Đình Đắc	11/4/2003	Nam	Hải Dương
12.	21020899	Bùi Đình Đăng	17/02/2003	Nam	Thanh Hóa
13.	21020138	Đào Ngọc Đức	20/08/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020906	Nguyễn Thiên Hào	14/07/2003	Nam	Hà Nội
15.	21020912	Nguyễn Huy Hoàng	16/03/2003	Nam	Đồng Nai

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
16.	21020913	Nguyễn Đắc Học	11/2/2003	Nam	Nghệ An
17.	21020915	Ngô Quang Huy	6/8/2003	Nam	Nam Định
18.	21020917	Dương Bá Hưng	19/03/2003	Nam	Lào Cai
19.	21020919	Khương Gia Khánh	8/12/2003	Nam	Lào Cai
20.	21020562	Nguyễn Hồ Khánh	8/10/2003	Nam	Hà Nội
21.	21020922	Lê Đức Lâm	14/06/2001	Nam	Yên Bái
22.	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	22/07/2003	Nữ	Thái bình
23.	21020446	Nguyễn Khánh Linh	16/05/2003	Nữ	Thái Bình
24.	21020925	Chu Thành Long	26/09/2003	Nam	Thái Nguyên
25.	21020563	Phí Văn Long	18/08/2003	Nam	Hà Nội
26.	21020928	Vũ Văn Lộc	10/6/2003	Nam	Bắc Giang
27.	21020934	Lý Trường Phước	1/8/2003	Nam	Bắc Giang
28.	21020564	Nguyễn Minh Quang	4/4/2003	Nam	Hà Nội
29.	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	21/12/2003	Nam	Bắc Giang
30.	21020150	Nguyễn Đức Thiện	23/02/2003	Nam	Nghệ An
31.	21020568	Nguyễn Tiến Thịnh	2/10/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020569	Hàn Nguyên Trường	27/09/2003	Nam	Thanh Hóa
33.	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	3/3/2003	Nam	Hải Dương
34.	21020567	Đào Sơn Tùng	27/02/2003	Nam	Hải Phòng
35.	21020950	Mai Hoàng Tùng	23/08/2003	Nam	Nam Định
36.	21020571	Đỗ Thiện Vũ	25/09/2003	Nam	Hà Nội

7. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-G-AT NGÀNH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020801	Hà Đức Anh	2/7/2003	Nam	Thái Bình
2.	21020259	Hoàng Bùi Quế Anh	22/09/2003	Nữ	Thái Bình
3.	21020802	Trần Hoàng Anh	10/3/2002	Nam	Thái Bình
4.	21020804	Đào Ngọc Bích	13/05/2003	Nữ	Hưng Yên
5.	21020805	Lê Đức Chiến	1/1/2003	Nam	Thanh Hóa
6.	21020806	Đào Thị Chúc	7/2/2003	Nữ	Vĩnh Phúc
7.	21020807	Bùi Thị Dung	10/8/2003	Nữ	Nghệ An
8.	21020808	Nguyễn Phạm Dũng	2/5/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
9.	21020809	Nguyễn Đức Duy	19/03/2003	Nam	Nam Định
10.	21020810	Nguyễn Đức Duy	18/04/2003	Nam	Hà Nội
11.	21020811	Nguyễn Thị Duyên	26/09/2003	Nữ	Thanh Hóa
12.	21020813	Vũ Đức Đại	29/12/2003	Nam	Hải Phòng
13.	21020815	Đoàn Hải Đăng	20/02/2003	Nam	Hải Dương
14.	21020816	Bùi Trần Duy Đông	1/9/2003	Nam	Nam Định
15.	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	24/12/2003	Nam	Phú Thọ
16.	21020818	Trần Bá Đức	14/12/2003	Nam	Hà Nội
17.	21020819	Trần Minh Hiếu	13/05/2003	Nam	Nam Định
18.	21020821	Nguyễn Xuân Hòa	9/6/2003	Nam	Nam Định
19.	21020822	Chu Công Hoàn	12/10/2000	Nam	Thái Bình
20.	21020823	Đỗ Thái Học	25/12/2003	Nam	Hưng Yên
21.	21020824	Nguyễn Khánh Huyền	22/11/2003	Nữ	Lai Châu
22.	21020825	Hà Quang Hưng	15/12/2003	Nam	Hà Nội
23.	21020826	Bùi Thiên Hương	21/10/2003	Nữ	Nghệ An
24.	21020827	Mai Thị Kim Khánh	2/9/2003	Nữ	Nam Định
25.	21020829	Đặng Ngọc Khiêm	18/08/2003	Nam	Hà Nội
26.	21020830	Chu Viết Kiên	31/07/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020831	Đậu Mạnh Kiên	22/03/2002	Nam	Nghệ An
28.	21020832	Lê Duy Linh	25/08/2003	Nam	Hà Nam
29.	21020833	Nguyễn Hữu Long	22/03/2003	Nam	Bắc Ninh
30.	21020835	Ngô Anh Minh	6/9/2003	Nam	Hà Nội
31.	21020837	Đàm Vũ Nam	16/11/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020839	Nguyễn Đình Nam	10/12/2003	Nam	Hà Nội
33.	21020840	Trịnh Hoài Nam	2/9/2002	Nam	Hồ Chí Minh
34.	21020841	Vũ Thị Thu Nga	21/09/2003	Nữ	Hưng Yên
35.	21020843	Cao Hà Phương	21/09/2003	Nữ	Hà Nội
36.	21020844	Trần Hà Phương	8/10/2003	Nữ	Hà Nội
37.	21020847	Nguyễn Lương Quý	29/11/2003	Nam	Thái Bình
38.	21020848	Cao Hồng Sơn	6/11/2003	Nam	Hà Nội
39.	21020849	Bùi Gia Tân	16/01/2001	Nam	Hà Nội
40.	21020851	Phạm Đức Thành	26/09/2003	Nam	Quảng Ninh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
41.	21020852	Trần Đức Thắng	8/2/2003	Nam	Nam Định
42.	21020853	Văn Đức Thiện	28/10/2002	Nam	Hà Tĩnh
43.	21020854	Vũ Văn Toàn	4/12/2003	Nam	Nam Định
44.	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	30/10/2003	Nữ	Quảng Bình
45.	21020856	Phùng Trường Trinh	28/03/2003	Nam	Hà Nội
46.	21020857	Đỗ Việt Trung	16/07/2003	Nam	Sơn La
47.	21020858	Đỗ Đình Trường	14/08/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020860	Nguyễn Quang Tùng	23/02/2003	Nam	Bắc Giang

8. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-CN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020159	Phan Quốc An	8/9/2003	Nam	Thanh Hóa
2.	21021454	Ngô Quý Bảo	25/04/2003	Nam	Hà Nội
3.	21020174	Lê Ngọc Minh Châu	1/1/2003	Nam	Thanh Hóa
4.	21021461	Nguyễn Văn Doanh	20/04/2003	Nam	Bắc Ninh
5.	21021464	Hồ Xuân Dũng	19/04/2003	Nam	Nghệ An
6.	21020613	Phạm Đức Dũng	21/02/2003	Nam	Gia Lai
7.	21020614	Phạm Hoàng Dũng	3/1/2003	Nam	Hà Nội
8.	21020182	Nguyễn Hoàng Tùng Dương	31/10/2003	Nam	Hải Phòng
9.	21021472	Nguyễn Văn Dương	30/10/2003	Nam	Hải Dương
10.	21020184	Trần Huy Đạt	28/06/2003	Nam	Thái Bình
11.	21020185	Đặng Hải Đăng	13/11/2003	Nam	Thanh Hóa
12.	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	16/11/2003	Nam	Hà Nội
13.	21020191	Bùi Đức Hải	7/6/2003	Nam	Thái Nguyên
14.	21020196	Lương Nhật Hào	9/7/2003	Nam	Hà Nội
15.	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	28/02/2003	Nam	Quảng Ninh
16.	21020201	Trần Phương Hoa	28/12/2003	Nữ	Hà Nội
17.	21020629	Nguyễn Mạnh Hoàng	17/07/2003	Nam	Hà Nội
18.	21020465	Phạm Việt Hoàng	10/2/2003	Nam	Hà Nội
19.	21021498	Trịnh Xuân Hoàng	14/05/2003	Nam	Hải Dương
20.	21021500	Nguyễn Tiến Huân	15/10/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
21.	21021505	Nguyễn Việt Hùng	20/09/2003	Nam	Bắc Giang
22.	21021506	Lương Sỹ Khánh	15/11/2003	Nam	Hà Tĩnh
23.	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	7/3/2003	Nam	Lạng Sơn
24.	21021511	Phạm Trung Kiên	4/4/2003	Nam	Hà Nội
25.	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	11/1/2003	Nam	Thái Bình
26.	21020468	Nguyễn Hồng Lĩnh	8/12/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020469	Nguyễn Đức Lộc	5/8/2003	Nam	Hải Dương
28.	21021517	Hoàng Tuấn Minh	7/11/2003	Nam	Bắc Kạn
29.	21020471	Trần Quang Minh	22/12/2003	Nam	Nam Định
30.	21020525	Bùi Trần Hải Nam	25/09/2003	Nam	Hà Nội
31.	21020222	Nguyễn Đức Nam	21/07/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020225	Đinh Văn Khôi Nguyên	15/12/2003	Nam	Hà Nội
33.	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	15/11/2003	Nam	Hà Nội
34.	21021528	Bùi Minh Quang	19/05/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020528	Phạm Đàm Quân	2/9/2003	Nam	Hà Nội
36.	21020236	Lê Danh Sơn	31/08/2003	Nam	Thanh Hóa
37.	21021539	Nguyễn Phúc Sơn	19/04/2003	Nam	Vĩnh Phúc
38.	21020239	Phạm Văn Thạch	23/11/2003	Nam	Nghệ An
39.	21020240	Đỗ Minh Thái	5/7/2003	Nam	Thái Bình
40.	21021541	Lê Tiến Thành	27/07/2003	Nam	Lào Cai
41.	21020238	Hoàng Trọng Tùng	12/3/2003	Nam	Thanh Hóa

9. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-CS1 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021452	Nguyễn Văn An	1/1/2003	Nam	Nghệ An
2.	21020103	Hoàng Đức Anh	26/01/2003	Nam	Hà Nội
3.	21020604	Lê Huy Tuấn Anh	6/12/2003	Nam	Hà Nội
4.	21020166	Nguyễn Thạch Anh	9/1/2003	Nam	Bắc Ninh
5.	21020167	Trần Thị Vân Anh	22/03/2003	Nữ	Hưng Yên
6.	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	22/12/2003	Nam	Sơn La
7.	21020171	Lê Văn Bảo	18/10/2003	Nam	Hà Nội
8.	21020172	Lê Huy Bình	5/9/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
9.	21020175	Nguyễn Duy Chiến	22/05/2003	Nam	Hà Nội
10.	21021459	Đỗ Minh Cường	7/6/2003	Nam	Hà Nội
11.	21020511	Trần Nam Dân	30/03/2003	Nam	Hà Nội
12.	21021462	Bùi Anh Dũng	30/11/2003	Nam	Thái Nguyên
13.	21021465	Hà Mạnh Dũng	6/11/2003	Nam	Ninh Bình
14.	21020612	Nguyễn Huy Dũng	25/11/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021683	Tô Tuấn Dũng	18/03/2001	Nam	Hà Nội
16.	21021468	Nguyễn Khánh Duy	29/11/2003	Nam	Hà Nam
17.	21020616	Đỗ Ánh Dương	19/07/2003	Nam	Nam Định
18.	21020181	Nguyễn Đức Dương	15/09/2003	Nam	Bắc Giang
19.	21021475	Đỗ Thành Đạt	14/04/2003	Nam	Thái Bình
20.	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	7/11/2003	Nam	Hà Giang
21.	21020106	Vũ Quý Đạt	8/6/2003	Nam	Hà Nội
22.	21020620	Ngô Minh Đức	19/05/2003	Nam	Hà Nội
23.	21021481	Phan Anh Đức	2/11/2003	Nam	Hà Nội
24.	21021484	Tạ Hoàng Giang	24/09/2003	Nam	Vĩnh Phúc
25.	21021486	Vũ Trường Giang	16/10/2003	Nam	Nam Định
26.	21021682	BAE GIRYUN	17/10/2000	Nam	Hàn Quốc
27.	21020190	Mai Thanh Hà	26/03/2003	Nữ	Thái Bình
28.	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	28/06/2003	Nam	Nam Định
29.	21021487	Nguyễn Văn Hải	13/04/2003	Nam	Hưng Yên
30.	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	6/7/2003	Nữ	Hà Nội
31.	21020198	Vũ Minh Hiễn	28/04/2003	Nam	Hà Nội
32.	21021490	Cao Trung Hiếu	2/4/2003	Nam	Hưng Yên
33.	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	28/10/2003	Nam	Hà Nam
34.	21020200	Phí Minh Hiếu	22/06/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020628	Doãn Minh Hoàng	15/12/2003	Nam	Quảng Ninh
36.	21020631	Trần Bá Hoàng	18/10/2003	Nam	Quảng Ninh
37.	21020202	Phạm Việt Hồng	29/08/2003	Nam	Nghệ An
38.	21020738	Hoàng Phi Hùng	10/1/2003	Nam	Hà Tĩnh
39.	21021504	Nguyễn Văn Hùng	23/04/2003	Nam	Bắc Ninh
40.	21020519	Bùi Đức Huy	7/7/2003	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
41.	21020045	Đặng Quang Huy	27/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
42.	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	16/11/2003	Nam	Hà Nội
43.	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	30/09/2003	Nữ	Hà Nội
44.	21020640	Đoàn Bùi Nhật Khánh	15/10/2003	Nam	Hà Nội
45.	21020521	Nguyễn Việt Khánh	26/09/2003	Nam	Hà Nội
46.	21020642	Lê Văn Khoa	8/1/2003	Nam	Hà Nội
47.	21020636	Đinh Trung Kiên	15/10/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020638	Nguyễn Minh Kiên	14/08/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021512	Ngô Danh Lam	26/05/2003	Nam	Nam Định
50.	21021513	Nguyễn Duy Linh	30/09/2003	Nam	Bắc Ninh
51.	21021514	Dương Bảo Long	29/01/2003	Nam	Đắk Lắk
52.	21020647	Vũ Thành Long	12/11/2003	Nam	Bắc Ninh
53.	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	21/11/2003	Nam	Hà Nội
54.	21020218	Chung Hoàng Minh	30/10/2003	Nam	Hà Nội
55.	21020219	Dương Quang Minh	9/11/2003	Nam	Hà Nội
56.	21020649	Lê Vũ Minh	13/09/2003	Nam	Hà Nội
57.	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	27/11/2003	Nam	Quảng Ninh
58.	21020470	Phạm Lê Minh	29/03/2003	Nam	Hà Nội
59.	21020524	Vũ Nhật Minh	31/07/2003	Nam	Hà Nội
60.	21020655	Nguyễn Hữu Nam	15/11/2003	Nam	Hà Nội
61.	21021523	Nguyễn Hiếu Nghĩa	17/12/2003	Nam	Thanh Hóa
62.	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	18/04/2003	Nam	Hải Phòng
63.	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	21/12/2003	Nam	Hà Nội
64.	21020659	Trần Quang Phúc	20/12/2003	Nam	Hà Nội
65.	21021529	Hoàng Minh Quang	13/11/2003	Nam	Nam Định
66.	21021531	Lê Thế Quang	1/9/2003	Nam	Bắc Ninh
67.	21021535	Nguyễn Minh Quân	13/05/2003	Nam	Bắc Giang
68.	21021536	Trần Minh Quân	28/02/2003	Nam	Nghệ An
69.	21020235	Nguyễn Bá Quyết	5/2/2003	Nam	Hà Nội
70.	21020112	Nguyễn Thanh Sơn	22/09/2003	Nam	Nam Định
71.	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	14/04/2003	Nam	Nghệ An
72.	21020242	Lý Công Thành	20/10/2003	Nam	Yên Bái

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
73.	21021542	Nguyễn Tiến Thành	6/6/2003	Nam	Lạng Sơn
74.	21020244	Trần Hữu Thành	10/11/2003	Nam	Hải Phòng
75.	21020245	Lại Đức Thắng	16/02/2003	Nam	Hà Nội
76.	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	10/4/2003	Nữ	Bắc Giang
77.	21020247	Nguyễn Văn Thuyên	14/01/2003	Nam	Thái Bình
78.	21020249	Tổng Minh Trí	13/08/2003	Nam	Vĩnh Phúc
79.	21020670	Lê Đức Trung	26/01/2003	Nam	Nghệ An
80.	21020250	Nguyễn Văn Trường	3/10/2003	Nam	Bắc Giang
81.	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	29/06/2003	Nam	Hà Nội
82.	21021550	Trần Đức Việt	20/01/2003	Nam	Nam Định
83.	21020251	Trần Hoàng Vũ	28/08/2003	Nam	Hà Nội

10. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ- I-CS2 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020602	Đào Quý An	26/12/2003	Nam	Bắc Ninh
2.	21020160	Đỗ Quang Anh	25/09/2003	Nam	Thái Bình
3.	21020162	Hoàng Việt Anh	8/2/2003	Nam	Thái Bình
4.	21020164	Ngô Tuấn Anh	7/2/2003	Nam	Hải Phòng
5.	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	12/12/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020168	Vũ Việt Anh	26/03/2003	Nam	Nam Định
7.	21020170	Trần Ngọc Bách	2/10/2003	Nam	Hà Nội
8.	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	26/10/2003	Nam	Hà Nội
9.	21020610	Nguyễn Lê Hải Châu	5/12/2003	Nữ	Hải Phòng
10.	21020042	Tạ Quang Chiến	19/11/2003	Nam	Tuyên Quang
11.	21020173	Nguyễn Việt Cường	28/04/2003	Nam	Hà Tĩnh
12.	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	27/09/2003	Nam	Lào Cai
13.	21021466	Lương Đình Dũng	8/2/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020043	Nguyễn Việt Dũng	11/11/2003	Nam	Hà Nội
15.	21020512	Mai Ngọc Duy	24/12/2003	Nam	Hà Nội
16.	21020179	Phạm Vũ Duy	15/04/2003	Nam	Hà Nội
17.	21020615	Võ Tín Dư	26/06/2003	Nam	Quảng Ninh
18.	21021470	Đồng Văn Dương	17/11/2003	Nam	Hải Phòng

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
19.	21020513	Phạm Quý Dương	21/07/2003	Nam	Hải Phòng
20.	21021474	Nguyễn Hải Đan	10/11/2003	Nam	Nghệ An
21.	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	12/8/2003	Nam	Nghệ An
22.	21020462	Phùng Thành Đạt	26/08/2003	Nam	Hà Nội
23.	21020187	Phạm Anh Đức	29/12/2003	Nam	Thanh Hóa
24.	21020044	Trần Hữu Đức	27/06/2003	Nam	Tuyên Quang
25.	21020463	Trần Thị Trà Giang	29/07/2003	Nữ	Hà Tĩnh
26.	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	11/5/2003	Nữ	Hưng Yên
27.	21020622	Đình Minh Hải	15/05/2003	Nam	Hà Nội
28.	21020194	Vũ Quang Hải	25/06/2003	Nam	Thái Bình
29.	21020199	Trịnh Đức Hiệp	17/02/2003	Nam	Thái Bình
30.	21021491	Ngô Thượng Hiếu	14/10/2003	Nam	Thái Nguyên
31.	21021494	Trần Minh Hiếu	11/1/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020517	Nghiêm Minh Hoàng	16/12/2003	Nam	Hà Nội
33.	21021499	Võ Huy Hoàng	29/12/2003	Nam	Nghệ An
34.	21021501	Nguyễn Văn Huân	20/09/2003	Nam	Hà Nội
35.	21021502	Lê Mạnh Hùng	4/4/2003	Nam	Nghệ An
36.	21021503	Nguyễn Phan Hùng	27/07/2003	Nam	Hà Nội
37.	21020046	Ngô Đức Huy	7/11/2003	Nam	Nam Định
38.	21020635	Phan Việt Hưng	7/8/2003	Nam	Hà Nội
39.	21020641	Mạc Gia Khánh	3/8/2003	Nam	Hải Dương
40.	21021507	Nguyễn Thế Khôi	26/03/2003	Nam	Hà Nội
41.	21020207	Đoàn Đức Kiên	4/9/2003	Nam	Hải Dương
42.	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	12/3/2003	Nam	Bắc Ninh
43.	21020643	Nguyễn Bảo Lâm	15/11/2003	Nam	Hà Nội
44.	21020214	Trần Phương Linh	1/11/2003	Nữ	Hà Nội
45.	21020047	Nguyễn Xuân Long	6/1/2003	Nam	Hà Nội
46.	21021516	Nguyễn Công Mạnh	27/10/2003	Nam	Hà Nội
47.	21020648	Hoàng Đức Minh	28/11/2003	Nam	Hà Nội
48.	21021518	Nguyễn Công Tuấn Minh	12/12/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021520	Trần Đức Minh	21/09/2003	Nam	Yên Bái
50.	21020049	Đình Thị Trà My	13/02/2003	Nữ	Nam Định

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
51.	21020472	Đào Xuân Nghĩa	5/6/2003	Nam	Vĩnh Phúc
52.	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	28/12/2003	Nam	Quảng Ninh
53.	21021525	Nguyễn Đắc Phong	22/03/2003	Nam	Hà Nội
54.	21020474	Phùng Viết Phú	6/1/2003	Nam	Nghệ An
55.	21021527	Ngô Trần Anh Phương	19/02/2003	Nam	Bắc Ninh
56.	21020229	Hoàng Thái Quang	2/4/2003	Nam	Nghệ An
57.	21020661	Phạm Minh Quang	31/01/2003	Nam	Thái Bình
58.	21021534	Nguyễn Minh Quân	1/12/2003	Nam	Thanh Hóa
59.	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	6/9/2003	Nam	Liên Bang Nga
60.	21020662	Lê Bùi Sơn	11/6/2003	Nam	Hà Tĩnh
61.	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	7/9/2003	Nam	Hà Nội
62.	21020113	Phạm Ngọc Thạch	13/11/2003	Nam	Hà Nội
63.	21020665	Nguyễn Đức Thành	5/5/2003	Nam	Hà Nội
64.	21020666	Nguyễn Trọng Thành	24/06/2003	Nam	Thanh Hóa
65.	21020668	Nguyễn Hương Thảo	29/01/2003	Nữ	Thái Nguyên
66.	21020246	Trần Chiến Thắng	29/04/2003	Nam	Hà Nội
67.	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	26/02/2003	Nam	Hà Tĩnh
68.	21021545	Đỗ Thị Trang	21/05/2003	Nữ	Thanh Hóa
69.	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	27/12/2003	Nam	Bắc Ninh
70.	21021548	Phạm Đức Trung	25/01/2003	Nam	Hà Nội
71.	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	6/11/2003	Nam	Hà Nội
72.	21020664	Vũ Minh Tuấn	28/12/2003	Nam	Hà Nội
73.	21020674	Chu Ngọc Vượng	21/09/2003	Nam	Hà Nội

11. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-CS3 NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021453	Hà Tùng Anh	11/11/2003	Nam	Lạng Sơn
2.	21020104	Khương Vũ Trâm Anh	15/11/2003	Nữ	Thái Nguyên
3.	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	6/4/2003	Nam	Hà Nội
4.	21020606	Trần Đức Anh	9/1/2003	Nam	Hà Nội
5.	21020607	Phạm Hoàng Ân	9/1/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020608	Lê Trọng Bảo	26/01/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
7.	21021455	Nguyễn Tiến Bắc	23/10/2003	Nam	Hà Nội
8.	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	23/02/2003	Nữ	Nghệ An
9.	21020460	Vũ Bảo Châu	12/4/2003	Nữ	Hà Nội
10.	21021458	Lê Quang Chính	18/06/2003	Nam	Hà Nội
11.	21021463	Đỗ Tiến Dũng	14/10/2003	Nam	Nam Định
12.	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	26/02/2003	Nam	Hải Dương
13.	21020461	Đặng Sỹ Duy	19/03/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020178	Nguyễn Anh Duy	22/12/2003	Nam	Hải Phòng
15.	21021469	Vũ Hoàng Duy	11/10/2003	Nam	Hải Dương
16.	21020560	Lê Quý Dương	12/11/2003	Nam	Bắc Ninh
17.	21021473	Phạm Tùng Dương	2/10/2003	Nam	Hải Dương
18.	21020618	Nguyễn Tất Đạt	28/11/2003	Nam	Hà Nội
19.	21021477	Trịnh Xuân Đạt	12/2/2003	Nam	Hà Nội
20.	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	8/4/2003	Nam	Phú Thọ
21.	21021480	Lê Hồng Đức	27/05/2003	Nam	Hưng Yên
22.	21021482	Phạm Minh Đức	11/2/2003	Nam	Nam Định
23.	21021483	Trần Minh Đức	16/12/2003	Nam	Ninh Bình
24.	21021485	Trương Quỳnh Giang	18/05/2003	Nữ	Cao Bằng
25.	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	7/12/2003	Nữ	Hà Nội
26.	21020192	Đỗ Lý Minh Hải	3/10/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020624	Nguyễn Long Hải	23/03/2003	Nam	Hải Dương
28.	21020197	Đinh Xuân Hiền	14/10/2003	Nam	Bắc Ninh
29.	21021488	Nguyễn Vinh Hiền	30/06/2003	Nam	Hải Dương
30.	21021489	Cao Chí Hiếu	1/1/2003	Nam	Nghệ An
31.	21021493	Nguyễn Trung Hiếu	12/8/2003	Nam	Thanh Hóa
32.	21020464	Phạm Minh Hiếu	23/05/2003	Nam	Hà Nội
33.	21021496	Đinh Nho Hoàng	13/08/2003	Nam	Hà Tĩnh
34.	21020630	Phạm Huy Hoàng	4/1/2003	Nam	Bắc Giang
35.	21020632	Vũ Việt Hoàng	3/10/2003	Nam	Hà Nội
36.	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	21/11/2003	Nam	Hà Nội
37.	21020203	Bùi Tấn Huy	4/3/2003	Nam	Thái Bình
38.	21020204	Nguyễn Quang Huy	29/07/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
39.	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	19/06/2003	Nam	Hà Nội
40.	21020206	Vũ Hoàng Hưng	17/01/2003	Nam	Hưng Yên
41.	21020267	Nguyễn Nam Khánh	24/08/2003	Nam	Hà Nội
42.	21020211	Trịnh Minh Khôi	21/09/2003	Nam	Hà Nội
43.	21020637	Hoàng Trung Kiên	21/12/2003	Nam	Nghệ An
44.	21020639	Phùng Chí Kiên	20/08/2003	Nam	Hà Nội
45.	21020644	Lê Viết Việt Linh	7/9/2003	Nam	Hà Nội
46.	21020645	Trịnh Thái Linh	1/10/2003	Nữ	Hà Nội
47.	21020215	Vũ Đức Long	20/11/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020217	Nguyễn Khánh Ly	31/08/2003	Nữ	Thái Bình
49.	21020220	Đoàn Ngọc Minh	4/4/2003	Nam	Hải Phòng
50.	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	23/11/2003	Nam	Thái Bình
51.	21020654	Võ Kim Minh	21/02/2003	Nam	Hà Nội
52.	21020110	Nguyễn Hải Nam	27/11/2003	Nam	Nam Định
53.	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	22/06/2003	Nữ	Hà Nội
54.	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	26/04/2003	Nữ	Thái Bình
55.	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	31/10/2003	Nữ	Hà Nội
56.	21021524	Hà Quang Nhuệ	5/12/2003	Nam	Bắc Kạn
57.	21021526	Nguyễn Minh Phong	30/09/2003	Nam	Thanh Hóa
58.	21021530	Lê Đức Quang	12/8/2003	Nam	Hòa Bình
59.	21020232	Hoàng Minh Quân	14/08/2003	Nam	Hà Nội
60.	21020529	Trần Trọng Quân	26/02/2003	Nam	Nghệ An
61.	21021538	Nguyễn Anh Sơn	3/7/2003	Nam	Thái Bình
62.	21021540	Cao Thị Minh Tâm	23/09/2003	Nữ	Hải Phòng
63.	21020050	Bùi Minh Thành	13/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
64.	21020243	Nguyễn Hữu Thành	30/03/2003	Nam	Hà Nội
65.	21021543	Nguyễn Việt Thành	23/01/2003	Nam	Thanh Hóa
66.	21021544	Hoàng Minh Thắng	16/05/2003	Nam	Thái Nguyên
67.	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	29/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
68.	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	7/10/2003	Nữ	Hà Nội
69.	21020248	Phạm Thu Trang	5/1/2003	Nữ	Hà Nam
70.	21020669	Đinh Bách Thành Trung	28/08/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
71.	21020671	Trần Lê Thành Trung	13/12/2003	Nam	Hà Nội
72.	21020663	Lê Quang Tuấn	30/12/2003	Nam	Bắc Ninh
73.	21020672	Trần Hạnh Uyên	8/1/2003	Nữ	Hà Nội
74.	21020673	Nguyễn Thành Vinh	17/03/2003	Nam	Hà Nội

12. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-IS NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020603	Dương Hoàng Anh	11/2/2003	Nam	Hà Nội
2.	21020163	Lê Nam Anh	17/09/2003	Nam	Hải Phòng
3.	21020510	Nguyễn Mai Anh	18/07/2003	Nữ	Hà Nội
4.	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	15/02/2003	Nữ	Nam Định
5.	21020180	Đinh Thái Dương	17/11/2003	Nam	Hà Nội
6.	21021471	Nguyễn Đức Dương	7/5/2003	Nam	Tuyên Quang
7.	21020617	Hoàng Quốc Đạt	12/3/2003	Nam	Hà Nội
8.	21021479	Vũ Hải Đăng	10/5/2003	Nam	Hà Nội
9.	21020266	Đặng Thái Hà	27/02/2003	Nam	Hà Nội
10.	21020195	Vũ Trường Hải	1/11/2003	Nam	Hải Phòng
11.	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	6/8/2003	Nam	Hà Nội
12.	21020633	Nguyễn Quang Huy	3/8/2003	Nam	Hà Nội
13.	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	11/1/2003	Nữ	Hải Dương
14.	21020210	Hồ Xuân Khoa	3/9/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021508	Đinh Quang Khương	8/4/2003	Nam	Nam Định
16.	21020646	Đoàn Ngọc Long	11/3/2003	Nam	Hưng Yên
17.	21021515	Vũ Hoàng Long	5/8/2003	Nam	Vĩnh Phúc
18.	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	31/08/2003	Nam	Hưng Yên
19.	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	1/8/2003	Nam	Hà Nội
20.	21020651	Phạm Nhật Minh	28/09/2003	Nam	Hà Nội
21.	21020652	Tổng Đức Minh	15/10/2003	Nam	Hà Nội
22.	21021521	Vũ Đại Minh	11/11/2003	Nam	Hải Phòng
23.	21020223	Nguyễn Hải Nam	4/3/2003	Nam	Hà Nội
24.	21020111	Đoàn Văn Nguyên	2/2/2003	Nam	Ninh Bình
25.	21020657	Phan Minh Phong	24/02/2003	Nam	Thanh Hóa

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
26.	21020230	Nguyễn Minh Quang	17/09/2003	Nam	Hà Nội
27.	21020231	Đoàn Minh Quân	28/01/2003	Nam	Hải Phòng
28.	21020233	Hoàng Minh Quân	4/1/2003	Nam	Hà Nội
29.	21021533	Hoàng Minh Quân	23/04/2003	Nam	Hà Nội
30.	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	17/06/2003	Nam	Thái Nguyên
31.	21020241	Nguyễn Cao Thanh	1/2/2003	Nam	Hà Nội
32.	21021546	Nguyễn Đức Trọng	16/12/2003	Nam	Hà Nội

13. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-IT1 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020263	Bùi Đào Duy Anh	2/8/2003	Nam	Hà Nội
2.	21020277	Nguyễn Việt Anh	15/08/2003	Nam	Bắc Giang
3.	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	1/10/2003	Nam	Nghệ An
4.	21020286	Lê Minh Châu	4/4/2003	Nữ	Thanh Hóa
5.	21020118	Nguyễn Đình Cường	25/11/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020289	Phạm Bá Danh	20/11/2003	Nam	Hà Tĩnh
7.	21020058	Trương Tuấn Dũng	18/10/2003	Nam	Hà Nội
8.	21020757	Nguyễn Đăng Dương	7/5/2003	Nam	Hà Nội
9.	21020011	Nguyễn Trần Đạt	8/1/2003	Nam	Ninh Bình
10.	21020301	Đào Ngọc Hải Đăng	20/02/2003	Nam	Vĩnh Phúc
11.	21020013	Lê Quang Đông	19/04/2003	Nam	Hà Nội
12.	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	9/8/2003	Nam	Bắc Ninh
13.	21020304	Đỗ Minh Đức	14/10/2003	Nam	Thái Bình
14.	21020307	Trương Minh Đức	22/04/2003	Nam	Sơn La
15.	21020313	Nguyễn Đăng Hải	30/09/2003	Nam	Ninh Bình
16.	21020068	Đoàn Thị Minh Hằng	8/2/2003	Nữ	Hải Dương
17.	21020316	Nguyễn Thị Hiền	11/5/2003	Nữ	Quảng Ninh
18.	21021656	Bàn Văn Hiếu	17/03/2002	Nam	Tuyên Quang
19.	21020322	Lê Công Hoàng	29/09/2003	Nam	Bắc Ninh
20.	21020763	Phùng Huy Hoàng	6/9/2003	Nam	Lạng Sơn
21.	21020325	Trịnh Huy Hoàng	29/09/2003	Nam	Thanh Hóa
22.	21020764	Vũ Phương Hồng	27/04/2003	Nữ	Thái Nguyên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
23.	21020328	Dương Đức Huy	4/6/2003	Nam	Thanh Hóa
24.	21020124	Đỗ Đức Huy	12/4/2003	Nam	Hải Phòng
25.	21020542	Nguyễn Khắc Nam Huy	9/8/2003	Nam	Hải Dương
26.	21020331	Trần Quốc Huy	9/7/2003	Nam	Thái Bình
27.	21020766	Nguyễn Đồng Hưng	26/11/2003	Nam	Phú Thọ
28.	21020334	Nguyễn Việt Hưng	30/07/2003	Nam	Hà Nội
29.	21020337	Lương Thị Thu Hương	1/11/2003	Nữ	Thái Bình
30.	21020768	Nguyễn Văn Khang	11/8/2003	Nam	Đắk Lắk
31.	21020020	Đào Vũ Minh Khánh	20/10/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020343	Trịnh Văn Khánh	10/1/2003	Nam	Thanh Hóa
33.	21020770	Đặng Văn Khởi	18/04/2003	Nam	Thái Nguyên
34.	21020346	Lê Hải Lâm	25/02/2003	Nam	Hà Tĩnh
35.	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	25/12/2003	Nữ	Tuyên Quang
36.	21020349	Nguyễn Hải Long	25/08/2003	Nam	Hà Nam
37.	21020352	Trần Quý Mạnh	4/5/2003	Nam	Thái Bình
38.	21020023	Phạm Hồng Minh	12/9/2003	Nam	Nam Định
39.	21020779	Nguyễn Hoài Nam	14/10/2003	Nam	Bắc Giang
40.	21020127	Hà Công Nga	5/3/2003	Nam	Hà Nội
41.	21020365	Đỗ Tuấn Nghĩa	19/12/2002	Nam	Vĩnh Phúc
42.	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	20/06/2003	Nam	Hà Nội
43.	21020083	Phạm Khôi Nguyên	16/11/2003	Nam	Sơn La
44.	21020371	Đặng Trí Nhân	21/01/2003	Nam	Hà Nội
45.	21020362	Đinh Văn Ninh	18/07/2003	Nam	Ninh Bình
46.	21020374	Trần Quốc Phi	9/2/2003	Nam	Vĩnh Phúc
47.	21020781	Bùi Đặng Đức Phong	21/10/2003	Nam	Nam Định
48.	21020377	Võ Hồng Phúc	17/12/2003	Nam	Nghệ An
49.	21020786	Hoàng Mạnh Quân	13/09/2003	Nam	Hà Nội
50.	21020386	Dương Hải Quyền	11/7/2003	Nam	Thái bình
51.	21020717	Đỗ Minh Sáng	3/4/2003	Nam	Nam Định
52.	21021680	PHOUKHANKHAM SOUTHISAN	15/04/1994	Nam	Lào
53.	21020389	Nguyễn An Sơn	29/07/2003	Nam	Hòa Bình
54.	21021681	BUASY SYDAVONG	4/10/1994	Nam	Lào

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
55.	21020790	Lý Trường Thành	27/07/2003	Nam	Thái Nguyên
56.	21020401	Phạm Đức Thành	26/09/2003	Nam	Hà Nam
57.	21020095	Trương Tấn Thành	12/2/2003	Nam	Hòa Bình
58.	21020404	Lại Đức Thắng	24/04/2003	Nam	Hòa Bình
59.	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	16/01/2003	Nam	Quảng Ninh
60.	21020796	Bùi Thế Thuật	17/09/2003	Nam	Thái Bình
61.	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	19/02/2003	Nữ	Hà Tĩnh
62.	21020416	Lê Bá Trường	3/2/2003	Nam	Hà Nội
63.	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	7/3/2003	Nam	Hà Nội
64.	21020398	Hà Sơn Tùng	17/07/2003	Nam	Hà Nội
65.	21021661	Hoàng Thanh Tùng	3/6/2002	Nam	Hà Giang
66.	21020419	Phạm Tú Uyên	4/8/2003	Nữ	Quảng Ninh
67.	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	29/06/2003	Nữ	Nghệ An

14. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-I-IT2 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020534	Bùi Đức Anh	27/02/2003	Nam	Nghệ An
2.	21020275	Nguyễn Đức Anh	2/6/2003	Nam	Thanh Hóa
3.	21020278	Phạm Hoàng Anh	18/03/2003	Nam	Thái Bình
4.	21020002	Lương Xuân Bách	23/03/2003	Nam	Hải Dương
5.	21020287	Phạm Kim Chi	1/9/2003	Nữ	Thái Bình
6.	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	28/01/2003	Nữ	Hải Dương
7.	21020290	Cao Xuân Dũng	27/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc
8.	21020119	Trần Mạnh Dũng	29/09/2003	Nam	Hải Phòng
9.	21020060	Cao Thị Thùy Dương	28/03/2003	Nữ	Ninh Bình
10.	21020756	Ngô Bình Dương	6/4/2003	Nam	Thái Nguyên
11.	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	10/6/2003	Nam	Sơn La
12.	21020012	Vũ Minh Điềm	3/8/2003	Nam	Nam Định
13.	21020759	Hứa Khánh Đoan	16/01/2003	Nam	Bắc Giang
14.	21020302	Hồ Xuân Đông	15/07/2003	Nam	Quảng Ninh
15.	21020305	Lê Minh Đức	8/9/2003	Nam	Quảng Ninh
16.	21020308	Bùi Thị Hương Giang	27/03/2003	Nữ	Hưng Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
17.	21020066	Nguyễn Tiến Hải	2/4/2003	Nam	Hòa Bình
18.	21020314	Nguyễn Hoàng Hào	23/12/2003	Nam	Tuyên Quang
19.	21020320	Phạm Minh Hiếu	14/04/2003	Nam	Quảng Ninh
20.	21021657	Ma Công Hiệu	4/12/2002	Nam	Bắc Kạn
21.	21020122	Lê Minh Hoàng	3/2/2003	Nam	Hà Nội
22.	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	18/08/2003	Nam	Phú Thọ
23.	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	2/10/2003	Nam	Thái Nguyên
24.	21020329	Đào Quang Huy	24/09/2003	Nam	Lạng Sơn
25.	21020332	Trương Đức Huy	10/12/2003	Nam	Nghệ An
26.	21020078	Vũ Khánh Huyền	5/1/2003	Nữ	Sơn La
27.	21020335	Nguyễn Việt Hưng	26/09/2003	Nam	Hà Tĩnh
28.	21020338	Ngô Thảo Hương	10/12/2003	Nữ	Hải Dương
29.	21020341	Trần Phúc Khang	15/10/2003	Nam	Hà Nội
30.	21020769	Trần Duy Khánh	29/05/2003	Nam	Thái Nguyên
31.	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	5/3/2003	Nam	Tuyên Quang
32.	21020347	Nguyễn Nhật Lê	8/4/2003	Nam	Thanh Hóa
33.	21020544	Lê Phương Linh	9/6/2003	Nữ	Thanh Hóa
34.	21020547	Trần Duy Long	17/09/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020775	Bùi Đức Luân	9/10/2003	Nam	Thanh Hóa
36.	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	21/09/2003	Nữ	Hà Nội
37.	21020081	Trần Thọ Mạnh	11/12/2003	Nam	Nghệ An
38.	21020778	Dương Bình Minh	29/10/2002	Nam	Cao Bằng
39.	21020353	Giang Bảo Minh	7/9/2003	Nam	Thái Bình
40.	21020357	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	17/10/2003	Nam	Bắc Giang
41.	21020360	Hà Hải Nam	3/8/2003	Nam	Hải Phòng
42.	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	7/10/2003	Nữ	Thái Bình
43.	21020366	Lê Vũ Minh Nghĩa	10/7/2003	Nam	Quảng Ninh
44.	21020084	Phạm Minh Nguyên	28/08/2003	Nam	Thái Bình
45.	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	24/06/2003	Nữ	Hà Nam
46.	21020375	Đoàn Văn Phong	4/6/2003	Nam	Nam Định
47.	21020128	Phạm Gia Phong	9/12/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020378	Đỗ Thu Phương	9/3/2003	Nữ	Thanh Hóa

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
49.	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	23/07/2003	Nam	Hải Phòng
50.	21020553	Hoàng Minh Quân	7/2/2003	Nam	Bắc Ninh
51.	21020383	Nguyễn Minh Quân	28/12/2003	Nam	Hòa Bình
52.	21020384	Phùng Lê Anh Quân	27/05/2003	Nam	Nghệ An
53.	21020787	Hoàng Văn Quyền	5/2/2003	Nam	Hưng Yên
54.	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	28/11/2003	Nữ	Thái Bình
55.	21020026	Trần Minh Sáng	28/11/2002	Nam	Hòa Bình
56.	21020390	Trần Minh Sơn	26/09/2003	Nam	Quảng Ninh
57.	21020792	Trịnh Đức Thành	12/8/2003	Nam	Thanh Hóa
58.	21020402	Nguyễn Như Thảo	10/9/2003	Nữ	Đắk Nông
59.	21020405	Phan Mạnh Thắng	4/2/2003	Nam	Hưng Yên
60.	21020408	Nguyễn Tiến Thông	8/2/2003	Nam	Hải Dương
61.	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	18/06/2003	Nữ	Thanh Hóa
62.	21020414	Đặng Thị Thanh Trúc	2/7/2003	Nữ	Hà Nội
63.	21020393	Chu Quang Tú	15/05/2003	Nam	Hưng Yên
64.	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	12/10/2003	Nam	Hải Dương
65.	21020093	Vũ Minh Tuấn	13/10/2003	Nam	Hà Giang
66.	21020556	Nguyễn Đức Tùng	18/08/2003	Nam	Hà Nội
67.	21020800	Lâm Trọng Vinh	29/05/2003	Nam	Bắc Giang
68.	21020264	Nguyễn Quang Vinh	26/07/2003	Nam	Phú Thọ

15. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ- I-IT3 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	28/02/2003	Nam	Thái Nguyên
2.	21020276	Nguyễn Tuấn Anh	23/05/2003	Nam	Ninh bình
3.	21020750	Quách Lê Hải Anh	14/10/2002	Nam	Ninh Bình
4.	21020279	Trần Diệu Anh	13/09/2003	Nữ	Tuyên Quang
5.	21020282	Trịnh Kiều Anh	17/11/2003	Nữ	Hà Nội
6.	21020288	Lưu Đình Chính	17/06/2003	Nam	Hải Phòng
7.	21020538	Nguyễn Hữu Việt Cường	17/03/2003	Nam	Hải Dương
8.	21020285	Nguyễn Ngọc Cường	23/02/2003	Nam	Hưng Yên
9.	21020753	Đặng Tiến Dũng	28/11/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
10.	21020291	Trần Anh Dũng	28/01/2003	Nam	Hà Nam
11.	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	20/04/2003	Nam	Bắc Giang
12.	21020294	Nguyễn Khánh Duy	25/11/2003	Nam	Hà Nội
13.	21020061	Nguyễn Phan Dương	28/07/2003	Nam	Yên Bái
14.	21020297	Lê Minh Đạt	13/10/2003	Nam	Thái Nguyên
15.	21020300	Nguyễn Trường Đạt	7/9/2003	Nam	Nghệ An
16.	21020758	Trương Quang Đạt	10/11/2003	Nam	Hà Tĩnh
17.	21020762	Nguyễn Cao Đức	30/11/2003	Nam	Bắc Ninh
18.	21020312	Dương Hoàng Hải	5/10/2003	Nam	Hà Nội
19.	21020120	Mai Thanh Hải	21/03/2003	Nam	Hải Phòng
20.	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	24/06/2003	Nam	Yên Bái
21.	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/12/2003	Nữ	Hà Nam
22.	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	24/09/2003	Nam	Bắc Giang
23.	21020070	Nguyễn Xuân Hiếu	14/09/2003	Nam	Thái Bình
24.	21020073	Đỗ Huy Hoàng	18/05/2003	Nam	Phú Thọ
25.	21020123	Nguyễn Tiến Hoàng	17/12/2003	Nam	Quảng Ninh
26.	21020324	Phạm Hoàng	16/10/2003	Nam	Nam Định
27.	21020327	Nguyễn Đức Hùng	10/1/2003	Nam	Hải Phòng
28.	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	21/09/2003	Nam	Hà Nội
29.	21020330	Ngô Đăng Huy	16/02/2003	Nam	Bắc Giang
30.	21020342	Hoàng Bảo Khanh	23/02/2003	Nam	Lào Cai
31.	21021658	Hà Duy Khánh	5/7/2002	Nam	Cao Bằng
32.	21020771	Quan Trung Kiên	12/1/2003	Nam	Tuyên Quang
33.	21020773	Đinh Thị Mai Linh	25/07/2003	Nữ	Thái Nguyên
34.	21020348	Hoàng Hải Long	13/12/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020776	Tạ Đình Lương	9/1/2003	Nam	Nghệ An
36.	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	8/2/2003	Nam	Hà Tĩnh
37.	21020354	Hoàng Nhật Minh	3/2/2003	Nam	Quảng Ninh
38.	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	16/05/2003	Nữ	Thanh Hóa
39.	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	7/3/2003	Nam	Nam Định
40.	21020082	Cần Minh Nghĩa	25/03/2003	Nam	Hà Nội
41.	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	16/09/2003	Nam	Thái Nguyên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
42.	21020370	Hoàng Văn Nguyên	17/01/2003	Nam	Thừa Thiên Huế
43.	21020780	Trần Võ Khôi Nguyên	25/06/2003	Nam	Nghệ An
44.	21020373	Nguyễn Thị Oanh	17/08/2003	Nữ	Vĩnh Phúc
45.	21020085	Nguyễn Hải Phong	30/03/2003	Nam	Sơn La
46.	21020376	Nguyễn Tiến Phong	11/10/2003	Nam	Ninh Bình
47.	21020783	Lương Thị Mai Phương	7/7/2003	Nữ	Hải Dương
48.	21020785	Nguyễn Đăng Quang	10/9/2003	Nam	Bắc Ninh
49.	21020385	Lê Văn Quốc	28/06/2003	Nam	Vĩnh Phúc
50.	21020088	Lê Khả Thái Sơn	5/3/2003	Nam	Hà Nội
51.	21020789	Đinh Văn Thạch	11/9/2002	Nam	Sơn La
52.	21020403	Cao Tiến Thắng	28/11/2003	Nam	Quảng Ninh
53.	21020793	Đặng Quang Thắng	28/10/2003	Nam	Vĩnh Phúc
54.	21020406	Nguyễn Công Thiên	14/02/2003	Nam	Hà Nam
55.	21020794	Ma Thanh Thiện	13/05/2003	Nam	Thái Nguyên
56.	21020795	Đinh Đức Thuận	17/10/2003	Nam	Bắc Kạn
57.	21020797	Dương Khánh Toàn	12/5/2003	Nam	Bắc Ninh
58.	21020418	Trần Xuân Trường	11/12/2003	Nam	Hải Dương
59.	21020397	Phạm Anh Tuấn	16/06/2003	Nam	Hà Nam
60.	21020799	Triệu Thanh Tùng	26/04/2003	Nam	Thái Nguyên
61.	21020132	Trần Tất Việt	11/9/2003	Nam	Hà Nội
62.	21020424	Đinh Thế Vương	26/05/2003	Nam	Hải Dương

16. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ- I-IT15 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020001	Nguyễn Việt Anh	12/12/2003	Nam	Hải Dương
2.	21020051	Phạm Gia Việt Anh	5/2/2003	Nam	Thanh Hóa
3.	21020052	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/04/2003	Nữ	Bắc Ninh
4.	21020003	Phạm Văn Bình	1/1/2003	Nam	Hải Dương
5.	21020005	Đào Duy Chiến	23/03/2003	Nam	Vĩnh Phúc
6.	21020054	Nguyễn Minh Chiến	2/4/2003	Nam	Vĩnh Phúc
7.	21020055	Trần Thùy Dung	22/07/2003	Nữ	Hà Nội
8.	21020006	Bùi Tuấn Dũng	4/4/2003	Nam	Hà Tĩnh

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
9.	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	31/07/2003	Nam	Lâm Đồng
10.	21020059	Bùi Huy Dược	12/4/2003	Nam	Bắc Giang
11.	21020010	Trần Thùy Dương	12/8/2003	Nữ	Hưng Yên
12.	21020062	Lê Tuấn Đạt	17/12/2003	Nam	Hà Tĩnh
13.	21020064	Nguyễn Thành Đạt	11/8/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020065	Lê Hải Đăng	19/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
15.	21020014	Vương Trường Giang	21/03/2003	Nam	Hưng Yên
16.	21020015	Phạm Hoàng Hải	1/10/2003	Nam	Hà Nội
17.	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	20/10/2003	Nam	Phú Thọ
18.	21020018	Trần Thị Thu Huệ	13/06/2003	Nữ	Hải Phòng
19.	21020076	Hoàng Văn Huy	17/10/2003	Nam	Thanh Hóa
20.	21020077	Nguyễn Kim Quang Huy	13/10/2003	Nam	Nghệ An
21.	21020355	Lê Trọng Minh	14/09/2003	Nam	Hà Nội
22.	21020359	Phạm Quang Minh	29/11/2003	Nam	Hải Phòng
23.	21020024	Dương Hồng Nam	20/03/2003	Nam	Vĩnh Phúc
24.	21020554	Phạm Đàm Quân	18/04/2003	Nam	Hà Nội
25.	21020555	Trần Hồng Quân	17/12/2003	Nam	Ninh Bình
26.	21020089	Lê Thế Sơn	7/11/2003	Nam	Ninh Bình
27.	21020034	Hoàng Minh Thái	13/01/2003	Nam	Thanh Hóa
28.	21020035	Nguyễn Huy Thái	15/09/2003	Nam	Hà Nội
29.	21020037	Nguyễn Đức Thuận	1/1/2003	Nam	Bắc Ninh
30.	21020090	Phùng Quang Tiến	16/10/2003	Nam	Vĩnh Phúc
31.	21020096	Phú Quốc Trung	24/01/2003	Nam	Hưng Yên
32.	21020029	Hoàng Minh Tú	17/08/2003	Nam	Hải Phòng
33.	21020031	Ngô Văn Tuấn	2/9/2003	Nam	Bắc Ninh
34.	21020032	Đỗ Minh Tuấn	12/5/2003	Nam	Thanh Hóa
35.	21020394	Kiều Minh Tuấn	5/1/2003	Nam	Hà Nội
36.	21020033	Vũ Quốc Tuấn	1/11/2003	Nam	Nam Định
37.	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	15/06/2003	Nam	Hải Phòng

17. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ- I-IT20 NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
-----	-------	--------	-----------	-----------	----------

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020272	Cao Thị Phương Anh	26/11/2003	Nữ	Tuyên Quang
2.	21020116	Nguyễn Quang Anh	22/11/2003	Nam	Thái Bình
3.	21020281	Trần Tuấn Anh	14/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc
4.	21020053	Phan Xuân Bảo	2/2/2003	Nam	Hà Tĩnh
5.	21020537	Lê Thanh Bình	6/2/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020284	Lã Việt Cường	25/08/2003	Nam	Hà Nam
7.	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	29/10/2003	Nam	Nam Định
8.	21020268	Nguyễn Thành Dũng	2/7/2003	Nam	Liên Bang Nga
9.	21020295	Đoàn Mạnh Dương	17/05/2003	Nam	Phú Thọ
10.	21020298	Lê Viết Đạt	11/9/2003	Nam	Thanh Hóa
11.	21020303	Cao Trọng Đức	22/11/2003	Nam	Lai Châu
12.	21020306	Lương Trần Việt Đức	5/1/2003	Nam	Nam Định
13.	21020311	Nguyễn Việt Hà	15/06/2003	Nữ	Hải Phòng
14.	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	28/08/2003	Nữ	Thái Bình
15.	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	25/01/2003	Nam	Phú Thọ
16.	21020072	Nguyễn Xuân Hòa	31/07/2003	Nam	Hà Nội
17.	21020321	Vũ Thế Hoàn	9/2/2003	Nam	Hòa Bình
18.	21020079	Hoàng Việt Hưng	16/10/2003	Nam	Hà Nội
19.	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	26/12/2003	Nam	Hà Tĩnh
20.	21020336	Vũ Thái Hưng	1/12/2003	Nam	Hải Phòng
21.	21020021	Nguyễn Việt Anh Khoa	10/2/2003	Nam	Hà Nội
22.	21020080	Phạm Khánh Linh	21/08/2003	Nữ	Hòa Bình
23.	21020350	Dương Đình Mạnh	5/6/2003	Nam	Vĩnh Phúc
24.	21020548	Nguyễn Nhật Minh	4/8/2003	Nam	Hà Nội
25.	21021660	Lương Phùng Nhâm	1/3/2002	Nữ	Nghệ An
26.	21020552	Mai Tú Phương	9/11/2003	Nữ	Hà Nội
27.	21020784	Tạ Khánh Phương	1/6/2003	Nữ	Thái Bình
28.	21020382	Bùi Minh Quân	13/12/2003	Nam	Hà Tĩnh
29.	21020388	Nguyễn Đức Quyền	26/11/2003	Nam	Thanh Hóa
30.	21020788	Tô Lâm Sơn	28/11/2003	Nam	Thái Nguyên
31.	21020391	Phạm Minh Tâm	15/05/2003	Nữ	Nam Định
32.	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/10/2003	Nữ	Tuyên Quang

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
33.	21020091	Trần Bá Toàn	29/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
34.	21020092	Nguyễn Viết Tú	18/08/2003	Nam	Nam Định
35.	21020098	Trần Đức Vinh	23/02/2003	Nam	Ninh Bình
36.	21020423	Lê Tiến Vũ	2/10/2003	Nam	Hà Nội
37.	21020425	Phạm Minh Vương	11/7/2003	Nam	Nam Định

18. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-M-AT NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020712	Nguyễn Hữu An	11/10/2003	Nam	Thanh Hóa
2.	21020479	Nguyễn Việt Anh	18/02/2003	Nam	Hải Phòng
3.	21020260	Phạm Huy Anh	27/09/2003	Nam	Hà Nội
4.	21020480	Phạm Thế Anh	1/1/2003	Nam	Thái Bình
5.	21020481	Nguyễn Công Bình	19/05/2003	Nam	Hà Nội
6.	21020861	Phạm Thành Công	22/12/2003	Nam	Hải Dương
7.	21020862	Cao Tiến Dũng	5/2/2003	Nam	Hà Nam
8.	21020482	Kiều Đức Dũng	21/04/2003	Nam	Vĩnh Phúc
9.	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	8/2/2003	Nam	Thái Nguyên
10.	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	24/07/2003	Nam	Quảng Ninh
11.	21020485	Vương Tiến Dũng	4/10/2003	Nam	Vĩnh Phúc
12.	21020863	Hoàng Khánh Dương	10/3/2003	Nam	Hưng Yên
13.	21020864	Nguyễn Thái Dương	14/01/2003	Nam	Lạng Sơn
14.	21020486	Nguyễn Minh Đức	22/07/2003	Nam	Hải Phòng
15.	21020487	Phạm Minh Đức	2/5/2003	Nam	Nghệ An
16.	21020488	Phạm Vũ Hải	19/03/2003	Nam	Hòa Bình
17.	21020865	Đỗ Văn Hào	20/03/2003	Nam	Tuyên Quang
18.	21020714	Nguyễn Văn Hào	5/3/2003	Nam	Bắc Giang
19.	21020265	Phạm Khắc Hiếu	29/09/2003	Nam	Hà Nội
20.	21020866	Vi Văn Hòa	21/07/2003	Nam	Bắc Giang
21.	21020489	Lê Việt Hoàng	12/5/2003	Nam	Lạng Sơn
22.	21021674	Bùi Quang Huy	20/08/2002	Nam	Bắc Giang
23.	21020715	Nguyễn Kim Huy	17/04/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
24.	21020490	Nguyễn Văn Huy	9/9/2003	Nam	Quảng Ninh
25.	21020115	Hoàng Khải	9/12/2003	Nam	Phú Thọ
26.	21020491	Đoàn Tất Khởi	14/03/2003	Nam	Thái Bình
27.	21020492	Phạm Hoàng Lâm	11/11/2003	Nam	Hà Nam
28.	21020868	Phạm Hoàng Long	20/05/2003	Nam	Hà Nam
29.	21020493	Nguyễn Phương Nam	3/4/2003	Nam	Thái Bình
30.	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	25/01/2003	Nữ	Lạng Sơn
31.	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	4/12/2003	Nữ	Hải Phòng
32.	21020495	Hoàng Văn Nguyên	11/3/2003	Nam	Nghệ An
33.	21020496	Phạm Như Nguyên	26/01/2003	Nam	Ninh Bình
34.	21020870	Lê Ngọc Nhạc	26/06/2003	Nam	Thanh Hóa
35.	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	15/03/2003	Nữ	Thái Bình
36.	21020871	Nguyễn Vũ Quang	8/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
37.	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	22/01/2003	Nam	Nghệ An
38.	21021675	Phạm Anh Quân	23/06/2002	Nam	Thanh Hóa
39.	21020872	Nguyễn Duy Quốc	3/5/2003	Nam	Bắc Ninh
40.	21020873	Vũ Văn Quyết	8/5/2003	Nam	Hải Dương
41.	21020874	Lê Hồng Sáng	24/03/2003	Nam	Nghệ An
42.	21020499	Đào Nam Sơn	22/02/2003	Nam	Hải Phòng
43.	21020533	Nguyễn Lâm Thái	28/09/2003	Nam	Thái Bình
44.	21020875	Vũ Đức Thành	23/10/2003	Nam	Hưng Yên
45.	21020501	Lại Văn Thắng	13/02/2003	Nam	Hà Nam
46.	21020876	Nguyễn Hữu Thắng	1/1/2003	Nam	Thanh Hóa
47.	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	2/11/2003	Nam	Hà Nội
48.	21020502	Trần Đức Thịnh	8/4/2003	Nam	Thái Bình
49.	21020503	Nguyễn Trung Thực	28/10/2003	Nam	Hưng Yên
50.	21020878	Phùng Văn Tĩnh	24/06/2003	Nam	Phú Thọ
51.	21020879	Nguyễn Văn Tráng	24/03/2003	Nam	Bắc Giang
52.	21020880	Hà Diệu Trúc	8/8/2003	Nữ	Tuyên Quang
53.	21020881	Vũ Xuân Trường	28/08/2001	Nam	Hà Nội
54.	21020500	Chu Anh Tuấn	28/02/2003	Nam	Nghệ An
55.	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	24/01/2003	Nam	Phú Thọ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
56.	21020883	Cao Xuân Tùng	8/11/2003	Nam	Thanh Hóa
57.	21020798	Đinh Anh Tùng	21/04/2003	Nam	Thanh Hóa
58.	21020884	Vương Thanh Tùng	11/7/2003	Nam	Bắc Giang
59.	21020504	Trần Văn Việt	7/4/2003	Nam	Vĩnh Phúc
60.	21020885	Nguyễn Long Vũ	29/07/2003	Nam	Thái Bình

19. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-M-EM NGÀNH CƠ KỸ THUẬT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021068	Bùi Đình An	20/01/2003	Nam	Nam Định
2.	21021069	Lê Văn Anh	22/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
3.	21021070	Nguyễn Phúc Gia Anh	17/12/2003	Nam	Bình Dương
4.	21020574	Bùi Song Bách	17/09/2003	Nam	Hà Nội
5.	21021072	Chu Văn Bảo	14/12/2001	Nam	Hà Tĩnh
6.	21021074	Phạm Xuân Bắc	7/3/2003	Nam	Nam Định
7.	21020575	Doãn Thị Minh Châu	31/03/2003	Nữ	Hà Nội
8.	21020720	Nguyễn Mạnh Chính	18/11/2003	Nam	Hải Phòng
9.	21021075	Nguyễn Đăng Cường	20/08/2003	Nam	Hưng Yên
10.	21021076	Nguyễn Công Doanh	27/08/2003	Nam	Bắc Giang
11.	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	28/11/2003	Nam	Thái Bình
12.	21021077	Lê Tuấn Dũng	8/5/2003	Nam	Quảng Ninh
13.	21021078	Phí Ngọc Đại	4/10/2003	Nam	Hải Dương
14.	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	30/10/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021080	Vũ Thành Đạt	15/03/2003	Nam	Thái Bình
16.	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	27/03/2003	Nam	Nam Định
17.	21021082	Nguyễn Minh Đức	7/6/2003	Nam	Bắc Ninh
18.	21021083	Nguyễn Trung Đức	7/12/2003	Nam	Đắk Lắk
19.	21021084	Đỗ Tiến Hải	8/7/2003	Nam	Hà Nam
20.	21021085	Lê Dương Hào	15/03/2003	Nam	Ninh Bình
21.	21021086	Phạm Minh Hiên	28/02/2003	Nam	Thái Bình
22.	21021087	Lê Trung Hiếu	26/05/2003	Nam	Nghệ An
23.	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	1/7/2003	Nam	Vĩnh Phúc
24.	21021089	Vũ Trung Hiếu	6/7/2003	Nam	Hưng Yên

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
25.	21021090	Vũ Văn Hiếu	2/11/2003	Nam	Hưng Yên
26.	21021091	Vũ Đình Hoan	29/10/2003	Nam	Nam Định
27.	21021669	Bùi Minh Hoàng	1/6/2002	Nam	Hòa Bình
28.	21021092	Nguyễn Xuân Minh Hoàng	31/07/2003	Nam	Bắc Ninh
29.	21021093	Đào Phi Hùng	11/4/2003	Nam	Liên Bang Nga
30.	21021094	Lê Bá Hoàng Hùng	14/10/2003	Nam	Hải Phòng
31.	21021095	Nguyễn Quốc Hưng	4/11/2003	Nam	Bắc Giang
32.	21021096	Phạm Quang Khải	14/05/2003	Nam	Thanh Hóa
33.	21021097	Nguyễn Đăng Khoa	20/10/2003	Nam	Bắc Giang
34.	21021098	Phạm Đăng Khoa	22/11/2003	Nam	Thái Nguyên
35.	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	3/1/2003	Nam	Thái Nguyên
36.	21021100	Ngô Tùng Lâm	16/04/2003	Nam	Hải Phòng
37.	21021101	Nguyễn Tùng Lâm	25/11/2003	Nam	Thái Nguyên
38.	21021102	Quách Tiến Lâm	14/11/2002	Nam	Thái Bình
39.	21021103	Trần Thành Long	19/05/2002	Nam	Thanh Hóa
40.	21021104	Lê Anh Lợi	18/09/2003	Nam	Thanh Hóa
41.	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	12/9/2003	Nam	Nghệ An
42.	21020153	Trần Trung Mạnh	26/10/2003	Nam	Thái Bình
43.	21021106	Vũ Đức Mạnh	1/10/2003	Nam	Bắc Ninh
44.	21021107	Trần Hữu Nam	1/7/2003	Nam	Nam Định
45.	21021108	Đỗ Như Nghiệp	16/11/2003	Nam	Bắc Ninh
46.	21021109	Trần Văn Ngọc	24/08/2003	Nam	Hà Tĩnh
47.	21021110	Đậu Hồng Phong	29/09/2003	Nam	Ninh Bình
48.	21021111	Phạm Bá Phong	2/9/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	29/09/2003	Nam	Hà Nội
50.	21021114	Phạm Minh Quang	16/05/2003	Nam	Thanh Hóa
51.	21021115	Đào Anh Quân	13/02/2003	Nam	Nghệ An
52.	21021116	Phan Minh Quân	20/05/2003	Nam	Hà Nội
53.	21021117	Trần Hồng Quân	2/1/2003	Nam	Phú Thọ
54.	21021118	Đậu Thái Sơn	18/12/2003	Nam	Nghệ An
55.	21021119	Trần Thái Sơn	13/02/2003	Nam	Thái Nguyên
56.	21021120	Dương Đức Tài	23/01/2002	Nam	Nghệ An

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
57.	21021121	Trần Hữu Thái	4/2/2002	Nam	Nghệ An
58.	21021122	Đỗ Tiến Thành	23/06/2003	Nam	Hải Phòng
59.	21021123	Lê Đức Thành	15/08/2003	Nam	Quảng Ninh
60.	21021124	Ngô Đình Thành	14/11/2003	Nam	Thanh Hóa
61.	21021125	Nguyễn Quang Thắng	23/08/2002	Nam	Thanh Hóa
62.	21021126	Trần Quyết Thắng	17/05/2003	Nam	Quảng Ninh
63.	21021127	Vũ Đức Thiện	10/10/2003	Nam	Hải Dương
64.	21021128	Ngô Tiến Thịnh	11/12/2003	Nam	Hưng Yên
65.	21021129	Nguyễn Văn Tiến	22/09/2003	Nam	Hà Tĩnh
66.	21021130	Nguyễn Văn Tráng	1/1/2003	Nam	Bắc Ninh
67.	21021131	Lương Quang Trung	22/02/2003	Nam	Thái Bình
68.	21021132	Phạm Đình Trung	5/2/2003	Nam	Hải Phòng
69.	21021133	Trương Hoàng Tú	4/7/2003	Nam	Quảng Ninh
70.	21021134	Nguyễn Quốc Tuấn	9/1/2003	Nam	Ninh Bình
71.	21021135	Trần Đình Tuấn	20/03/2003	Nam	Nam Định
72.	21021136	Trương Hoàng Tuấn	4/7/2003	Nam	Quảng Ninh
73.	21021137	Cao Văn Tùng	26/06/2003	Nam	Phú Thọ
74.	21021138	Lê Nguyễn Tùng	19/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc
75.	21020722	Nguyễn Anh Tùng	26/02/2003	Nam	Hà Nội
76.	21021140	Trần Đình Tùng	3/7/2003	Nam	Ninh Bình
77.	21021141	Lê Thế Việt	14/02/2003	Nam	Bắc Giang
78.	21021142	Vũ Trí Vinh	25/08/2003	Nam	Bắc Giang
79.	21021143	Vũ Quang Vũ	12/9/2003	Nam	Sơn La
80.	21021144	Trần Văn Vương	12/6/2002	Nam	Nghệ An
81.	21021145	Lê Hùng Vỹ	24/10/2003	Nam	Thanh Hóa

20. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-M-MT1 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020576	Bùi Hữu An	30/05/2003	Nam	Hải Phòng
2.	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	30/07/2003	Nam	Ninh Bình
3.	21021260	Dương Thị Vân Anh	28/08/2003	Nữ	Bắc Giang

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
4.	21021261	Hà Duy Anh	11/10/2003	Nam	Hải Dương
5.	21021262	Nguyễn Đức Anh	20/06/2003	Nam	Hà Nội
6.	21021263	Nguyễn Đức Anh	11/7/2003	Nam	Hà Nội
7.	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	27/05/2002	Nam	Yên Bái
8.	21021265	Nguyễn Quang Anh	23/05/2003	Nam	Hải Phòng
9.	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/2003	Nam	Hà Nội
10.	21021267	Trần Đức Anh	2/8/2003	Nam	Bắc Giang
11.	21021268	Trịnh Hoàng Anh	28/10/2003	Nam	Hải Dương
12.	21021269	Vũ Việt Anh	27/12/2003	Nam	Hưng Yên
13.	21020579	Bùi Quang Việt Bách	1/2/2003	Nam	Hà Nội
14.	21021270	Nguyễn Văn Chát	30/12/2003	Nam	Bắc Ninh
15.	21021271	Phạm Ngọc Chương	24/10/2003	Nam	Hưng Yên
16.	21021272	Nguyễn Hữu Cường	23/06/2003	Nam	Hà Nội
17.	21020580	Nguyễn Quang Cường	17/10/2003	Nam	Nghệ An
18.	21021273	Đồng Văn Dũng	1/6/2003	Nam	Bắc Giang
19.	21021274	Nguyễn Mạnh Dũng	14/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
20.	21020581	Phan Tiến Dũng	28/10/2003	Nam	Hà Nội
21.	21021275	Yên Thế Duy	8/5/2003	Nam	Thanh Hóa
22.	21021276	Bùi Văn Dương	26/07/2003	Nam	Hải Dương
23.	21021277	Cao Nam Dương	22/07/2003	Nam	Quảng Ninh
24.	21021278	Nguyễn Huy Dương	3/12/2003	Nam	Hà Nội
25.	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	10/7/2003	Nam	Hải Phòng
26.	21021280	Lê Chính Đại	14/05/2003	Nam	Hòa Bình
27.	21021281	Nguyễn Việt Đan	4/3/2003	Nam	Bắc Ninh
28.	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	2/11/2003	Nam	Thái Nguyên
29.	21021283	Chu Tuấn Đạt	7/11/2003	Nam	Hưng Yên
30.	21020583	Kiều Bá Đăng	2/9/2003	Nam	Hà Nội
31.	21020584	Lương Trường Giang	14/11/2003	Nam	Hà Nội
32.	21020585	Nguyễn Duy Trường Giang	11/3/2003	Nam	Hà Nội
33.	21020586	Lê Vũ Hiệp	23/04/2003	Nam	Hải Dương
34.	21020587	Nguyễn Đức Huy	8/9/2003	Nam	Hà Nội
35.	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	30/12/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
36.	21020588	Lê Hoàng Lâm	5/9/2003	Nam	Hà Nội
37.	21020589	Đào Đức Minh	5/11/2003	Nam	Hà Nội
38.	21020156	Nguyễn Bình Minh	18/12/2003	Nam	Bắc Giang
39.	21020590	Hoàng Dương Khôi Nguyên	10/8/2003	Nam	Hà Nội
40.	21020591	Đào Tiến Phú	16/02/2003	Nam	Bắc Ninh
41.	21020592	Nguyễn Đăng Quang	4/7/2003	Nam	Thái Bình
42.	21020157	Lê Đăng Quân	30/12/2003	Nam	Hà Nội
43.	21020593	Trần Anh Quân	23/09/2003	Nam	Hà Nội
44.	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	15/12/2003	Nam	Phú Thọ
45.	21020596	Nguyễn Đức Trí	22/06/2003	Nam	Thái Nguyên
46.	21020595	Nguyễn Xuân Tùng	6/10/2003	Nam	Hải Phòng
47.	21020597	Nguyễn Minh Vũ	10/8/2003	Nam	Hà Nội

21. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ- M-MT2 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021284	Nguyễn Tiến Đạt	1/11/2003	Nam	Thái Bình
2.	21021286	Đặng Xuân Đăng	17/08/2003	Nam	Hà Nội
3.	21021288	Bùi Minh Đức	23/11/2003	Nam	Hải Phòng
4.	21021292	Nguyễn Minh Đức	20/12/2003	Nam	Hà Nội
5.	21021294	Nguyễn Phi Đức	19/09/2003	Nam	Hà Nam
6.	21021296	Phạm Tuấn Đức	28/12/2003	Nam	Thanh Hóa
7.	21021298	Nguyễn Ngọc Hải	18/06/2003	Nam	Thái Bình
8.	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/05/2003	Nam	Phú Thọ
9.	21021306	Phạm Đức Hiếu	8/2/2003	Nam	Hà Nội
10.	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	9/7/2003	Nam	Hà Nam
11.	21021310	Vũ Huy Hoàng	26/07/2003	Nam	Hà Nội
12.	21021312	Đặng Văn Huy	28/08/2002	Nam	Thanh Hóa
13.	21021314	Nguyễn Quang Huy	2/7/2003	Nam	Phú Thọ
14.	21021316	Phạm Quang Huy	16/11/2003	Nam	Nam Định
15.	21021318	Vũ Đức Huy	8/11/2003	Nam	Hà Nội
16.	21021320	Đỗ Khánh Hưng	13/02/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
17.	21021322	Trần Duy Hưng	24/10/2003	Nam	Bắc Ninh
18.	21021324	Vũ Quang Hưng	20/11/2003	Nam	Hải Phòng
19.	21021326	Phùng Mạnh Khang	2/7/2003	Nam	Bắc Giang
20.	21021328	Lê Quý Minh Khoa	16/08/2003	Nam	Hà Nội
21.	21021330	Phan Trung Kiên	21/10/2003	Nam	Nam Định
22.	21021332	Đặng Minh Lân	9/10/2003	Nam	Thanh Hóa
23.	21021334	Đỗ Thị Loan	25/01/2003	Nữ	Bắc Giang
24.	21021336	Nguyễn Đức Long	25/01/2003	Nam	Hà Nội
25.	21021338	Vũ Hải Long	2/8/2003	Nam	Yên Bái
26.	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	19/12/2003	Nam	Hà Nội
27.	21021344	Bùi Phương Nam	11/1/2003	Nam	Hải Phòng
28.	21021346	Nguyễn Đình Nam	21/05/2003	Nam	Hà Nội
29.	21021348	Lê Quý Như Ngọc	20/10/2003	Nam	Thanh Hóa
30.	21021350	Nguyễn Kiều Phong	10/1/2003	Nam	Hải Dương
31.	21021352	Nguyễn Đức Duy Phương	3/3/2003	Nam	Hưng Yên
32.	21021354	Hoàng Việt Quang	12/10/2003	Nam	Nam Định
33.	21021356	Dương Danh Quân	19/04/2003	Nam	Bắc Ninh
34.	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	26/06/2003	Nam	Hà Nội
35.	21021360	Bùi Công Sơn	7/2/2003	Nam	Bắc Giang
36.	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	10/11/2003	Nam	Hà Nội
37.	21021364	Trần Công Sơn	18/05/2003	Nam	Hưng Yên
38.	21021366	Mai Văn Thái	26/10/2003	Nam	Nam Định
39.	21021368	Nguyễn Trường Thành	2/9/2003	Nam	Hải Dương
40.	21021370	Nguyễn Đức Thắng	26/12/2003	Nam	Thanh Hóa
41.	21021372	Vương Ngọc Thiện	26/03/2003	Nam	Hà Nội
42.	21021376	Hoàng Văn Thuận	21/11/2003	Nam	Nam Định
43.	21021671	Bùi Bảo Tín	15/10/2002	Nam	Hòa Bình
44.	21021378	Trần Nam Trung	23/07/2003	Nam	Hà Nội
45.	21021380	Mai Văn Trường	21/07/2003	Nam	Thanh Hóa
46.	21021382	Trần Tuấn Trường	26/08/2003	Nam	Nam Định
47.	21021384	Phạm Quang Tú	19/10/2003	Nam	Hà Nam
48.	21021386	Tô Minh Tuấn	9/12/2003	Nam	Thái Bình

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
49.	21021388	Ngô Thanh Tùng	30/11/2003	Nam	Nam Định
50.	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	8/8/2003	Nam	Hải Dương
51.	21021392	Phạm Quang Vinh	7/3/2003	Nam	Thanh Hóa
52.	21021394	Lê Hội Vượng	17/01/2003	Nam	Nghệ An

22. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ– M-MT3 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021285	Phạm Tiến Đạt	22/01/2003	Nam	Hải Dương
2.	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	27/09/2003	Nam	Hà Nội
3.	21021289	Dương Tự Trí Đức	16/12/2003	Nam	Hà Nội
4.	21021291	Lê Văn Đức	27/07/2003	Nam	Hải Dương
5.	21021293	Nguyễn Minh Đức	7/1/2003	Nam	Hà Nội
6.	21021295	Nguyễn Quang Đức	31/12/2003	Nam	Hà Nội
7.	21021297	Lê Xuân Hải	27/12/2003	Nam	Hải Dương
8.	21021299	Nguyễn Minh Hiền	17/02/2003	Nam	Hải Dương
9.	21021301	Hoàng Minh Hiếu	8/5/2003	Nam	Bắc Giang
10.	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	16/08/2003	Nam	Hà Nội
11.	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	2/12/2003	Nam	Hà Nội
12.	21021307	Ngô Huy Hoàng	1/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
13.	21021309	Trương Huy Hoàng	7/10/2003	Nam	Quảng Ninh
14.	21021311	Bùi Tuấn Huy	12/10/2003	Nam	Lào Cai
15.	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	18/11/2003	Nam	Hà Nội
16.	21021315	Nguyễn Văn Huy	11/7/2003	Nam	Vĩnh Phúc
17.	21021317	Trần Quốc Huy	9/3/2003	Nam	Phú Thọ
18.	21021319	Vũ Gia Huy	29/08/2003	Nam	Hải Phòng
19.	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	29/10/2003	Nam	Hà Nội
20.	21021323	Vũ Duy Hưng	8/9/2003	Nam	Hà Nội
21.	21021325	Nguyễn Văn Hữu	8/11/2003	Nam	Hà Nam
22.	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	28/01/2003	Nam	Bắc Giang
23.	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	13/11/2003	Nam	Hà Nội
24.	21021333	Hà Duy Linh	4/2/2003	Nam	Hải Dương

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
25.	21021335	Mẫn Bá Long	23/04/2003	Nam	Bắc Ninh
26.	21021337	Phạm Thành Long	28/11/2002	Nam	Hải Phòng
27.	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	29/11/2003	Nam	Vĩnh Phúc
28.	21021341	Bùi Nhật Minh	26/11/2003	Nam	Thái Bình
29.	21021343	Phạm Quang Minh	20/12/2003	Nam	Hà Nội
30.	21021345	Lưu Hoài Nam	16/05/2003	Nam	Vĩnh Phúc
31.	21021347	Văn Tiến Nam	17/12/2003	Nam	Thanh Hóa
32.	21021349	Trần Minh Nhật	13/12/2003	Nam	Nam Định
33.	21021351	Lê Minh Phương	21/10/2003	Nam	Bắc Giang
34.	21021353	Đặng Ngọc Quang	30/01/2003	Nam	Quảng Ninh
35.	21021355	Phùng Gia Quang	1/9/2003	Nam	Nam Định
36.	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	23/08/2003	Nam	Hà Nội
37.	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	30/07/2003	Nam	Hà Nội
38.	21021365	Trần Đức Tài	20/07/2003	Nam	Hà Nội
39.	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	16/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
40.	21021369	Trần Đức Thành	14/10/2003	Nam	Hải Phòng
41.	21021371	Nguyễn Đức Thắng	13/05/2000	Nam	Hà Nội
42.	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	15/09/2003	Nam	Vĩnh Phúc
43.	21021375	Trà Đức Thịnh	24/06/2003	Nam	Hà Nội
44.	21021377	Nguyễn Phú Trọng	27/05/2003	Nam	Hải Phòng
45.	21021379	Mai Văn Trường	30/07/2003	Nam	Hải Phòng
46.	21021381	Nguyễn Đức Trường	25/06/2003	Nam	Hải Phòng
47.	21021383	Nguyễn Việt Tú	29/06/2003	Nam	Phú Thọ
48.	21021385	Đinh Thái Tuấn	15/11/2003	Nam	Ninh Bình
49.	21021387	Lê Thanh Tùng	6/8/2003	Nam	Bắc Ninh
50.	21021389	Nguyễn Hải Tùng	20/07/2003	Nam	Hà Nội
51.	21021391	Phạm Quang Vinh	1/12/2003	Nam	Nghệ An
52.	21021393	Dương Huy Anh Vũ	6/3/2003	Nam	Thái Nguyên
53.	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	6/2/2003	Nữ	Nam Định

23. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-P-EE NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
-----	-------	--------	-----------	-----------	----------

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020956	Vi Hoàng Anh	27/12/2003	Nam	Bắc Giang
2.	21020963	Bùi Hữu Duẩn	7/11/2003	Nam	Hải Dương
3.	21020970	Đặng Tuấn Đạt	29/01/2003	Nam	Nam Định
4.	21020971	Vũ Quang Đạt	8/2/2003	Nam	Thái Bình
5.	21020977	Trần Đông Đức	17/08/2003	Nam	Hà Nam
6.	21020979	Ngô Việt Hà	18/03/2003	Nam	Hải Dương
7.	21020980	Nguyễn Cảnh Hà	6/5/2003	Nam	Hải Dương
8.	21020719	Nguyễn Phong Hào	12/7/2003	Nam	Hải Phòng
9.	21020986	Phạm Thanh Hoan	19/01/2003	Nam	Hải Dương
10.	21020988	Phạm Minh Hoàn	12/8/2003	Nam	Nam Định
11.	21020989	Phan Đức Hùng	8/1/2003	Nam	Hà Tĩnh
12.	21021676	Nguyễn Quang Huy	4/12/2003	Nam	Hà Nội
13.	21021067	Vũ Xuân Huy	27/05/2003	Nam	Bắc Ninh
14.	21020991	Nguyễn Nhân Hường	24/09/2003	Nam	Bắc Ninh
15.	21020572	Lê Quang Kiên	23/02/2003	Nam	Hải Phòng
16.	21020996	Phạm Tuấn Kiên	13/03/2003	Nam	Nam Định
17.	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	17/10/2003	Nam	Đắk Lắk
18.	21020999	Hoàng Bảo Long	16/11/2002	Nam	Bắc Kạn
19.	21021003	Bùi Thành Lương	23/08/2001	Nam	Hòa Bình
20.	21021006	Nguyễn Đăng Mạnh	31/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc
21.	21021010	Nguyễn Thị Trà My	24/12/2003	Nữ	Nghệ An
22.	21021011	Nguyễn Xuân Mỹ	20/12/2003	Nam	Phú Thọ
23.	21021012	Nguyễn Hồ Hải Nam	14/09/2003	Nam	Hải Dương
24.	21021013	Nguyễn Đức Nguyên	20/11/2003	Nam	Bắc Giang
25.	21021014	Bùi Thanh Phong	30/01/2003	Nam	Hải Dương
26.	21021020	Nguyễn Đình Quang	22/10/2003	Nam	Thanh Hóa
27.	21021021	Nguyễn Đoàn Tùng Quân	1/1/2003	Nam	Thanh Hóa
28.	21021023	Tô Anh Quân	5/10/2003	Nam	Cao Bằng
29.	21021026	Phạm Trọng Sáng	27/07/2003	Nam	Bắc Ninh
30.	21021028	Mai Tiến Sỹ	29/01/2003	Nam	Lâm Đồng
31.	21021029	Nguyễn Văn Sỹ	11/8/2003	Nam	Nam Định
32.	21021031	Nguyễn Minh Thái	21/05/2003	Nam	Nam Định

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
33.	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	25/07/2003	Nam	Hải Dương
34.	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	14/09/2003	Nữ	Thái Nguyên
35.	21021040	Ngô Văn Thắng	24/11/2003	Nam	Hà Nội
36.	21021041	Nguyễn Văn Thắng	4/1/2003	Nam	Hà Nội
37.	21021042	Vũ Quốc Thịnh	18/09/2003	Nam	Bắc Ninh
38.	21021043	Lê Viết Thọ	19/09/2003	Nam	Thanh Hóa
39.	21021045	Đào Văn Tiến	1/11/2003	Nam	Thái Nguyên
40.	21021048	Phạm Phú Trọng	4/2/2003	Nam	Thái Bình
41.	21021049	Bùi Quang Trung	31/05/2003	Nam	Nam Định
42.	21021050	Đoàn Đức Trung	24/02/2003	Nam	Hải Phòng
43.	21021051	Nguyễn Đỗ Quốc Trường	15/10/2003	Nam	Đồng Nai
44.	21021052	Bùi Quốc Trường	8/5/2003	Nam	Vĩnh Phúc
45.	21021053	Nguyễn Đình Anh Tú	2/6/2001	Nam	Thanh Hóa
46.	21021054	Phí Ngọc Tuấn	19/05/2002	Nam	Thái Bình
47.	21021057	Nguyễn Hợp Bảo Tùng	3/3/2003	Nam	Nghệ An
48.	21021058	Nguyễn Xuân Tùng	5/12/2003	Nam	Lạng Sơn
49.	21021059	Bùi Hoàng Văn	23/07/2003	Nam	Hải Phòng
50.	21021060	Vũ Bá Văn	17/03/2003	Nam	Thái Bình
51.	21021061	Hàn Triết Viên	21/11/2003	Nam	Hà Nội
52.	21021063	Đặng Hữu Vinh	17/10/2003	Nam	Hưng Yên
53.	21021065	Trịnh Trọng Vinh	20/04/2003	Nam	Thanh Hóa

24. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-P-EP NGÀNH VẬT LÝ KỸ THUẬT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21020952	Nguyễn Thanh An	4/7/2003	Nam	Thái Bình
2.	21020953	Nguyễn Trường An	27/07/2003	Nam	Bắc Ninh
3.	21020954	Bùi Hoàng Anh	19/04/2003	Nam	Nghệ An
4.	21020955	Doãn Tuấn Anh	11/11/2003	Nam	Nghệ An
5.	21020957	Nguyễn Thế Bảo	1/10/2003	Nam	Thái Bình
6.	21020959	Lê Duy Cường	12/9/2003	Nam	Vĩnh Phúc
7.	21020960	Hoàng Kiên Cường	16/05/2003	Nam	Hưng Yên
8.	21020961	Nguyễn Đức Cường	30/11/2003	Nam	Phú Thọ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
9.	21020964	Kiều Tiến Dũng	23/05/2003	Nam	Hà Nội
10.	21020967	Lê Anh Duy	11/4/2003	Nam	Hà Nội
11.	21020968	Nguyễn Văn Dương	27/02/2003	Nam	Thanh Hóa
12.	21020969	Dương Nguyên Đạt	12/3/2003	Nam	Bắc Giang
13.	21020972	Trương Văn Đăng	28/04/2003	Nam	Hà Nội
14.	21020973	Nguyễn Minh Điệp	15/03/2003	Nam	Quảng Ninh
15.	21020975	Dương Hoàng Đức	21/09/2003	Nam	Thái Nguyên
16.	21020976	Lê Công Đức	28/12/2003	Nam	Hải Dương
17.	21020978	Nguyễn Trường Giang	19/06/2003	Nam	Hải Phòng
18.	21020981	Nguyễn Hoàng Hà	19/06/2003	Nam	Hải Phòng
19.	21020982	Nguyễn Công Hậu	27/02/2003	Nam	Nam Định
20.	21020983	Đào Xuân Trung Hiếu	15/12/2003	Nam	Vĩnh Phúc
21.	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	17/11/2003	Nam	Hà Nội
22.	21020985	Nguyễn Trọng Hiếu	6/3/2003	Nam	Thái Bình
23.	21020987	Nguyễn Sinh Minh Hoàn	1/10/2003	Nam	Hà Nội
24.	21020992	Nguyễn Quang Hường	23/10/2003	Nam	Hà Nội
25.	21020993	Ngô Dương Khánh	28/07/2003	Nam	Vĩnh Phúc
26.	21020994	Tạ Duy Khánh	23/01/2003	Nam	Vĩnh Phúc
27.	21020995	Đào Trung Kiên	17/09/2003	Nam	Phú Thọ
28.	21020998	Phạm Duy Linh	14/11/2003	Nam	Thái Bình
29.	21021000	Nguyễn Đức Long	31/12/2003	Nam	Quảng Ninh
30.	21021001	Hoàng Xuân Lộc	8/3/2003	Nam	Lâm Đồng
31.	21021002	Vương Đắc Lộc	26/09/2003	Nam	Hà Nội
32.	21021005	Bùi Đức Mạnh	19/02/2003	Nam	Thái Bình
33.	21021007	Nguyễn Văn Mạnh	22/03/2003	Nam	Hà Nội
34.	21021008	Lưu Vĩ Minh	5/7/2003	Nam	Hà Nội
35.	21021009	Trần Quang Minh	7/2/2003	Nam	Nam Định
36.	21021015	Nguyễn Minh Phong	18/12/2003	Nam	Hà Nội
37.	21021017	Lê Doãn Phúc	5/4/2003	Nam	Hà Nội
38.	21021018	Võ Hoài Phương	29/09/2003	Nam	Hà Nội
39.	21021019	Cần Minh Quang	19/02/2003	Nam	Hà Nội
40.	21021022	Phạm Minh Quân	13/12/2003	Nam	Hà Nội

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
41.	21021024	Vũ Minh Quân	13/08/2003	Nam	Nam Định
42.	21021025	Nguyễn Thị Sáng	23/10/2003	Nữ	Bắc Ninh
43.	21021027	Vũ Xuân Sơn	23/10/2003	Nam	Ninh Bình
44.	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	19/07/2003	Nam	Ninh Bình
45.	21021033	Nguyễn Yến Thanh	17/10/2003	Nữ	Bắc Ninh
46.	21021036	Nguyễn Công Thành	2/11/2003	Nam	Hà Nội
47.	21021038	Võ Tất Thành	5/7/2003	Nam	Hà Nội
48.	21021044	Đỗ Đức Tiến	12/2/2003	Nam	Hà Nội
49.	21021046	Nguyễn Đình Tiến	27/10/2003	Nam	Hải Dương
50.	21021047	Nguyễn Phương Trinh	17/10/2003	Nam	Bắc Ninh
51.	21021062	Phùng Thế Việt	7/8/2003	Nam	Hải Phòng
52.	21021064	Lữ Thành Vinh	25/01/2003	Nam	Thanh Hóa
53.	21021066	Vũ Việt Vương	20/02/2003	Nam	Nam Định

**25. DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP QH-2021-I/CQ-S-AE NGÀNH CÔNG NGHỆ HÀNG
KHÔNG VŨ TRỤ**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
1.	21021396	Lương Thành An	4/6/2003	Nam	Hải Dương
2.	21021397	Dương Kỳ Anh	22/02/2003	Nam	Hà Nội
3.	21021398	Đình Quốc Anh	6/11/2003	Nam	Hà Nội
4.	21020598	Phạm Việt Anh	10/10/2003	Nam	Hà Nội
5.	21021400	Trần Văn Cao	25/07/2002	Nam	Bắc Ninh
6.	21021401	Phùng Tuấn Cường	10/6/2003	Nam	Vĩnh Phúc
7.	21021403	Lương Trí Dũng	4/10/2003	Nam	Hà Nội
8.	21020724	Nguyễn Trung Dũng	2/8/2003	Nam	Hà Nam
9.	21021404	Lâm Thanh Duy	28/01/2003	Nam	Hải Dương
10.	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	3/2/2003	Nam	Bắc Ninh
11.	21021406	Nguyễn Phúc Dương	28/04/2003	Nam	Bắc Ninh
12.	21021407	Phạm Thái Dương	18/01/2003	Nam	Thái Bình
13.	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	15/04/2003	Nam	Bắc Giang
14.	21021409	Trần Đức Đạt	15/10/2003	Nam	Hà Nội
15.	21021410	Trần Quốc Đạt	21/01/2003	Nam	Nam Định

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
16.	21021411	Ninh Hải Đăng	4/4/2003	Nam	Thanh Hóa
17.	21021413	Vũ Việt Đức	19/01/2003	Nam	Hải Phòng
18.	21021414	Nguyễn Trường Giang	12/2/2003	Nam	Hà Nội
19.	21021416	Đỗ Minh Hiếu	16/07/2003	Nam	Phú Thọ
20.	21021417	Trần Chí Hoàng	14/01/2003	Nam	Hà Nội
21.	21021418	Lê Tuấn Hùng	26/09/2003	Nam	Quảng Ninh
22.	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	28/02/2003	Nam	Sơn La
23.	21020725	Đỗ Quang Huy	22/09/2003	Nam	Hà Nội
24.	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	19/03/2003	Nam	Cộng Hòa Séc
25.	21021421	Phạm Quang Huy	24/07/2003	Nam	Hồ Chí Minh
26.	21021423	Đỗ Hải Long	23/02/2003	Nam	Hải Dương
27.	21021424	Lê Đức Lương	13/07/2003	Nam	Thanh Hóa
28.	21021425	Vũ Đức Lương	25/09/2003	Nam	Thái Bình
29.	21021427	Nguyễn Công Minh	25/02/2003	Nam	Hải Phòng
30.	21021428	Nguyễn Trung Nam	4/4/2003	Nam	Hải Phòng
31.	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	29/07/2003	Nữ	Thái Bình
32.	21021430	Nguyễn Đình Phương	18/10/2003	Nam	Hồ Chí Minh
33.	21021431	Nguyễn Đăng Quang	29/12/2003	Nam	Hà Nội
34.	21020601	Phạm Minh Quang	4/9/2003	Nam	Hà Nội
35.	21021434	Vũ Xuân Quân	26/10/2001	Nam	Bắc Giang
36.	21021435	Phùng Thắng Quyết	20/03/2003	Nam	Vĩnh Phúc
37.	21021436	Nguyễn Tư Sơn	10/8/2003	Nam	Thanh Hóa
38.	21021437	Phạm Văn Sơn	11/3/2003	Nam	Thanh Hóa
39.	21021438	Vũ Phan Nhật Thành	24/02/2003	Nam	Ninh Bình
40.	21021439	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	27/12/2002	Nữ	Bắc Ninh
41.	21021441	Lê Toàn Thắng	10/9/2003	Nam	Hà Nội
42.	21021445	Nguyễn Hữu Trường	7/2/2003	Nam	Ninh Bình
43.	21021446	Bùi Anh Tú	3/11/2003	Nam	Hà Nội
44.	21021447	Trần Anh Tú	15/08/2003	Nam	Nam Định
45.	21021449	Lê Anh Tuấn	4/5/2003	Nam	Thái Nguyên
46.	21021451	Phạm Thành Việt	10/12/2003	Nam	Hải Phòng